

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 33
TỪ NGÀY 29/4 ĐẾN NGÀY 03/5/2024

| Thứ/ ngày | Tiết | Tiết PPCT | Môn | Tên bài dạy |
|--------------|------|--------------|------------|---|
| HAI 29/4 | 1 | 97 | HĐTN | Sinh hoạt dưới cờ: Hội thi: Tuyên truyền bảo vệ môi trường |
| | 2 | 47 | Tiếng Anh | Unit 5: This is my nose! Lesson 3 |
| | 3 | 385 | Tiếng Việt | Cậu bé thông minh (T1) |
| | 4 | 65 | Thể dục | Ôn tập các nội dung chủ đề “Bóng rổ” |
| | 5 | 386 | Tiếng Việt | Cậu bé thông minh (T2) |
| | 6 | | Năng khiếu | Năng khiếu |
| | 7 | | Rèn chữ | Quả mùa thu |
| BA 30/4 | 1 | 33 | Âm nhạc | Ôn tập bài hát: Thật là hay. Đọc nhạc. Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra âm thanh giống tiếng mưa rơi; Tạo ra âm thanh của loài vật mà em yêu thích |
| | 2 | 387 | Tiếng Việt | Cậu bé thông minh (T3) |
| | 3 | 388 | Tiếng Việt | Cậu bé thông minh (T4) |
| | 4 | 97 | Toán | Em ôn lại những gì đã học (tiết 2) |
| | 5 | 33 | Đạo đức | Phòng, tránh xâm hại |
| | 6 | 65 | TNXH | Thời tiết luôn thay đổi (T1) |
| | 7 | | Ôn Toán | Ôn tập |
| TU 01/5 | 1 | 389 | Tiếng Việt | Lính cứu hỏa (T1) |
| | 2 | 390 | Tiếng Việt | Lính cứu hỏa (T2) |
| | 3 | 48 | Tiếng Anh | Unit 5: This is my nose! Lesson 4 |
| | 4 | 98 | Toán | Em vui học toán |
| | 5 | | Ôn Toán | Ôn tập |
| | 6 | | Ôn TV | Luyện đọc: Chú gà trống ưa dậy sớm |
| | 7 | | Ôn TV | Kể chuyện: Câu chuyện về cây bút chì |
| NĂM 02/5 | 1 | 66 | Thể dục | Kiểm tra các nội dung chủ đề “Bóng rổ” |
| | 2 | 391 | Tiếng Việt | Lính cứu hỏa (T3) |
| | 3 | 392 | Tiếng Việt | Lính cứu hỏa (T4) |
| | 4 | 99 | Toán | Ôn tập các số trong phạm vi 10 |
| | 5 | 66 | TNXH | Thời tiết luôn thay đổi (T2) |
| | 6 | | Ôn Toán | Ôn tập |
| | 7 | | Ôn TV | Ôn tập: Cục nước đá |
| | 8 | | KNS | |
| SÁU 03/5 | 1 | 33 | Mĩ thuật | Góc kĩ thuật của em |
| | 2 | 393 | Tiếng Việt | Lớn lên bạn làm gì? (T1) |
| | 3 | 394 | Tiếng Việt | Lớn lên bạn làm gì? (T2) |

Kế hoạch bài dạy tháng 5

| | | | | |
|--|---|-----|------------|--|
| | 4 | 395 | Tiếng Việt | Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1) |
| | 5 | 396 | Tiếng Việt | Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2) |
| | 6 | 98 | HĐTN | SH theo chủ đề: Giúp quê hương xanh, sạch, đẹp hơn |
| | 7 | 99 | HĐTN | Sinh hoạt lớp: Bầu chọn người lao động gương mẫu |

Thứ hai, ngày 29 tháng 4 năm 2024

TIẾNG VIỆT

PPCT: 385-386-387-388

**Chủ đề: ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI
CẬU BÉ THÔNG MINH**

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát, nghe viết một đoạn ngắn .
- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện
- Có tình yêu đối với con người , sự trân trọng đối với khả năng của mỗi con người

II .PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh hoạ được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>I KHỞI ĐỘNG + YC HS quan sát tranh và trao đổi nhóm trả lời các câu hỏi . a . Chuyện gì xảy ra khi các bạn nhỏ đang chơi đá cầu ? b . Theo em , các bạn cần làm gì để lấy được quả cầu? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, dẫn vào bài đọc</p> | <p>HSTL cùng nhau rung cây thật mạnh để quả cầu rơi xuống , dùng một cây sào hay que dài để khều quả cầu xuống ; nhờ người lớn giúp đỡ Lưu ý a . Không được ném vật cứng lên cao vì nếu vật rơi xuống trúng vào người thì nguy hiểm b . Không được trèo cây cao vì có thể bị ngã + Một số HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nhu cầu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .</p> |
| <p>II KHÁM PHÁ 1 Đọc - GV đọc mẫu . - Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. - GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần khó - HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài + GV chia đoạn</p> | <p>Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. nuôi tiếc , thán phục , nhà toán học , xuất sắc + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. Suy nghĩ một lát , cậu bé Vinh rủ bạn đi mượn thấy chiếc nón , rồi múc nước đã đầy hồ đoạn 1 : từ đầu đến đây thôi tiếc ; đoạn 2 : từ Suy nghĩ một lát đến thán phục ,</p> |

| | |
|---|---|
| <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn GV YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm , +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB . + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p> | <p>đoạn 3 : phân còn lại + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn nuôi tiếc : tiếc những cái hay , cái tốt đã qua đi ; thán phục : khen ngợi và cảm phục ; nhà toán học , người có trình độ cao về toán học ; xuất sắc : giỏi hơn hẳn mức bình thường Luyện đọc trong nhóm 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p> |
| <p>III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH 1. Trả lời câu hỏi YC HS làm việc nhóm, tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi a . Cậu là Vinh và các bạn chơi trò chơi gì ? b . Vinh làm thế nào để lấy được quả bóng ở dưới hố lên ? c . Vì sao các bạn nhìn Vinh trầm trồ thán phục ?</p> <p>- gọi đại diện một số nhóm trình bày. - GV và HS thống nhất câu trả lời</p> | <p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi a . Cậu bé Vinh và các bạn chơi đá bóng (bằng quả bưởi) ; b . Vinh rủ bạn đi mượn thấy chiếc vỏ , rồi múc nước đổ đầy hố ; c . Các bạn nhìn Vinh trầm trồ thán phục vì cậu ấy thông minh , nhanh trí . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .</p> |
| <p>2. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và C ở mục 3 -GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi - Gọi HS nêu một số lưu ý khi viết.</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p> | <p>HS viết câu trả lời vào vở Cậu Đã Vinh và các bạn chơi đá bóng bằng quả bưởi ; Các bạn nhìn Vinh trầm trồ thán phục vì cậu ấy thông minh , nhanh trí</p> |
| <p>3. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</p> | |
| <p>GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh</p> <p>- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p> | <p>HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu a . Chúng tôi rất nuối tiếc vì đội bóng mình yêu thích đã bị thua b , Hoa vẽ rất đẹp . Cả lớp ai cũng thán phục bạn ấy . HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .</p> |
| <p>IV. VẬN DỤNG</p> | |
| <p>Quan sát tranh và nói về các trò chơi trong tranh</p> | |
| <p>GV yêu cầu HS xác định từ ngữ trong khung (tên trò chơi) tương ứng lần lượt với từng bức</p> | <p>HS xác định từ ngữ trong khung (tên trò chơi) tương ứng lần lượt với từng bức</p> |

| | |
|--|---|
| <p> tranh trong SGK , viết tên trò chơi gắn liền với môi tranh lên bảng</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm trao đổi nội dung tranh (về bất kì điều gì có liên quan đến một trong những trò chơi này ,</p> <p>- GV gọi một số HS trình bày kết quả</p> <p>- HS và GV nhận xét .</p> | <p> tranh trong SGK , viết tên trò chơi gắn liền với môi tranh lên bảng</p> <p> Tranh 1 : Ô ăn quan ;</p> <p> tranh 2 : Đánh quay ,</p> <p> HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung</p> <p> VD : vật dụng căn cơ để chơi , cách chơi, trải nghiệm của chính HS , ...)</p> |
|--|---|

TIẾT 3, 4

| | |
|---|---|
| <p>I KHỞI ĐỘNG</p> <p>Thi đua tìm từ ngữ chứa tiếng cho vần on</p> <p>Đội nào tìm được nhiều từ có nghĩa nhất, nhanh nhất là đội chiến thắng</p> | <p> Chia đội , viết vào bảng phụ</p> <p> Chín con, cỏ non, bon chen, mồn mõi, dọn dẹp,....</p> |
| <p>II LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</p> <p>1. Nghe viết</p> <p>- Gọi hs đọc to cả đoạn văn .</p> <p>YCHS nêu một số vần đề lưu ý chính tả trong đoạn viết .</p> <p>- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách .</p> <p>Đọc và viết chính tả</p> <p>+ GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi .</p> <p>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p> | <p>Vinh đem quả bưởi làm bóng chơi với các bạn , Quả bóng lăn xuống hố . Vinh bèn tìm cách đổ đầy nước vào hố cho quả bóng nổi lên . Các bạn nhìn Vinh thán phục .</p> <p>+ Viết lùi đầu dòng , Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .</p> <p>+ Chữ dễ viết sai chính tả : bưởi, xuống .</p> <p>HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách</p> <p>HS viết</p> <p>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi</p> |
| <p>2. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông</p> <p>- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu</p> <p>- GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm để tìm những vần phù hợp .</p> | <p>- Một số (2 - 3 HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng) . Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .</p> |
| <p>III VẬN DỤNG</p> <p>Giải ô chữ HS đọc từng câu đố .</p> | |
| <p>- GV hướng dẫn HS giải đố . GV có thể trình chiếu ô chữ hoặc làm bảng phụ .</p> | <p>HS điền kết quả giải đố vào vở . Các từ ngữ điền ở hàng ngang là : thỏ , mèo , cá bóng , quả bóng , chó , cọp , cà rốt . Từ ngữ xuất hiện ở hàng dọc : TOÁN HỌC</p> |
| <p>GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học</p> <p>GV tóm tắt lại những nội dung chính .</p> <p>GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học</p> <p>GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p> | <p>HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .</p> |

TIẾNG VIỆT
RÈN CHỮ
QUẢ MÙA THU

I. Yêu cầu cần đạt

- Viết được chữ hoa, chép đúng đoạn thơ đảm bảo độ cao, độ rộng, khoảng cách, các nét nối, dấu câu, trình bày đúng hình thức bài thơ.

II. Nội dung:

Quả mùa thu

Quả gấc nào mà chín
Cũng gặp được mặt trời
Quả khế chấp bao cánh
Bay tới những vì sao.

Còn bưởi cam ngọt ngào
Là em vàng trắng đầy
Có thêm cả trái thị
Cho đông đủ mùa thu.

Theo Nguyễn Đức Quang

- Gọi HS đọc bài
- GV hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa vào bảng con
- GV viết mẫu, hs viết vào vở 5 ô ly
- Thu vở, nhận xét

Thứ ba, ngày 30 tháng 4 năm 2024

PPCT TIẾT 33

ÂM NHẠC

BÀI: ÔN TẬP BÀI HÁT: *THẬT LÀ HAY*

TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ: TẠO RA ÂM THANH GIỐNG TIẾNG MƯA RƠI; TẠO RA ÂM THANH CỦA LOÀI VẬT MÀ EM YÊU THÍCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Yêu quý và bảo vệ các loài vật
- Thể hiện đúng giai điệu và lời ca, diễn tả được sắc thái và tình cảm của bài hát *Thật là hay*
- Hs đọc đúng tên nốt, cao độ các nốt: Đô, Mi, Son, La.
- Vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát *Thật là hay*
- Tạo ra âm thanh giống tiếng mưa rơi.
- Tạo ra âm thanh của loài vật mà em yêu thích.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Đàn phím điện tử.
- Trống nhỏ, thanh phách, tambourine ,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>I KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv cho Hs nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo phách. -Gv cho Hs hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái. -Gv đàn và yêu cầu HS lắng nghe để nhận biết giai điệu và trình bày lại câu hát đó. -Gv cho Hs tập hát nối tiếp -Gv cho Hs hát kết hợp vận động . -Gv tổ chức cho Hs tập biểu diễn bài hát theo các hình thức (đơn ca, song ca, tốp ca...) -Gv nhận xét, | <ul style="list-style-type: none"> -Hs hát kết hợp vỗ tay - HS hát cùng nhạc lấy hơi và thể hiện sắc thái bài hát. -Hs lắng nghe giai điệu và trình bày lại câu hát. -Hs hát nối tiếp - HS hát và vận động như đã học ở tiết trước. -HS tập biểu diễn bài hát theo các hình thức(đơn ca, song ca, tam ca...) -Hs nhận xét, |
| <p>II KHÁM PHÁ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS - GV làm kí hiệu bàn tay để Hs quan sát, đọc nối tiếp các mẫu âm như một bài đọc nhạc (bài tập mở, tùy vào đối tượng HS). - từng cặp oẳn tù tì, bạn thắng làm thì kí hiệu bàn tay, bạn thua thì đọc nhạc | <ul style="list-style-type: none"> -Hs đọc nhạc theo hướng dẫn ôn lại cao độ bốn nốt Đô, Mi, Son, La kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay - Hs luyện đọc nhạc mẫu âm kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay -Hs xung phong tham gia trò chơi. |

| | |
|---|--|
| <p>III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</p> <p>Tạo ra âm thanh giống tiếng mưa</p> <p>-Gv cho Hs nghe âm thanh của tiếng mưa rồi đặt câu hỏi:</p> <p>+Các em đã nghe thấy tiếng mưa rơi khi nào?</p> <p>+Tiếng mưa nghe như thế nào?(to hay nhỏ...)</p> <p>+Làm thế nào để tạo ra âm thanh giống tiếng mưa rơi?</p> <p>-Gv hướng dẫn Hs tạo ra âm thanh giống tiếng mưa rơi nhỏ, mưa rơi to (Gv xòe bàn tay là mưa to, chụm bàn tay là mưa nhỏ)</p> <p>Tạo ra âm thanh của loài vật mà em yêu thích</p> <p>-Gv cho Hs nghe âm thanh và đoán các con vật, sau đó đặt câu hỏi:</p> <p>+ Em biết những loài vật nào?</p> <p>+Em thích loài vật nào? Vì sao?</p> <p>+Âm thanh của loài vật đó như thế nào?</p> <p>-Gv gợi ý để Hs thể hiện tiếng kêu của một số loài vật quen thuộc như: chó, mèo, gà,...</p> <p>IV. VẬN DỤNG</p> <p>-Gv cho Hs chơi trò chơi: Hs hát bài Thật là hay theo tiếng của các con vật</p> <p>- Nhận xét</p> | <p>-Hs nghe âm thanh và trả lời câu hỏi</p> <p>-Hs vỗ tay to: mưa to Hs vỗ tay nhỏ: mưa nhỏ</p> <p>-Hs nghe âm thanh đoán con vật sau đó trả lời câu hỏi</p> <p>-Hs thực hiện theo hướng dẫn. -Hs hát theo tiếng các con vật</p> <p>Hs tham gia chơi</p> |
|---|--|

TIẾNG VIỆT

PPCT: 385-386-387-388

**Chủ đề: ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI
CẬU BÉ THÔNG MINH**

Đã soạn ở tiết trước

TOÁN

PPCT: 96 -97

EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC

Đã soạn ở tiết trước

ĐẠO ĐỨC
CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH
BÀI 30: PHÒNG, TRÁNH XÂM HẠI

PPCT: 33

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được những vùng cấm trên cơ thể mà người khác không được chạm vào; nêu được những việc cần làm để phòng, tránh bị xâm hại.
- Thực hiện được những cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh bị xâm hại.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh, máy chiếu, loa

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>I KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi “Sói bắt cừu”. - GV đặt câu hỏi: “Trong trò chơi, sói đã dùng thứ gì để dụ dỗ cừu?” - <i>Kết luận:</i> Sói đã dụ dỗ cừu bằng cỏ non, cũng giống như khi có người lạ dụ dỗ chúng ta bằng đồ chơi, bánh kẹo,... Chúng ta cần học cách từ chối để bảo vệ bản thân <p>II KHÁM PHÁ</p> <p>1. Nhận biết vùng cấm trên cơ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát bức tranh - Người khác không được chạm vào vùng nào trên cơ thể của em? - <i>Kết luận:</i> Không được cho người khác chạm vào miệng, ngực, phần giữa hai đùi và mông của mình, những vùng đó là bất khả xâm phạm, trừ khi mẹ giúp em tắm và khi bác sĩ khám những bệnh có liên quan đến vùng kín. <p>2. Tìm hiểu những việc cần làm để phòng tránh bị xâm hại</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia HS thành 5 nhóm, đóng vai (hoặc HS quan sát tranh trong SGK). - HS thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi: “Quy tắc 5 ngón tay” dạy các em điều gì? - GV nhận xét, bổ sung các ý kiến. - <i>Kết luận:</i> Để phòng, tránh bị xâm hại em không tiếp xúc với người lạ. Giữ khoảng cách an toàn khi tiếp xúc với mọi người. | <ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi 5 - 10 HS lên chơi. Một bạn đóng vai là sói, các bạn còn lại là những chú cừu. Sói dụ dỗ cừu bằng cỏ non. Nếu chú cừu nào ham ăn sẽ bị sói bắt. - HS quan sát bức tranh trong mục Khám phá - HS trả lời theo hiểu biết của mình - HS quan sát tranh thể hiện “Quy tắc 5 ngón tay” + Ngón cái: Ôm hôn (với người thân trong gia đình như ông bà, bố mẹ, anh chị em ruột). + Ngón trỏ: Nắm tay, khoác tay (với bạn bè, thầy cô, họ hàng). + Ngón giữa: Bắt tay (khi gặp người quen). |

| | |
|---|--|
| <p>III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</p> <p>1. Em chọn việc nên làm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu 5 tranh ở mục Luyện tập trong SGK lên bảng - giao nhiệm vụ, chia HS thành các nhóm - Thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm để phòng, tránh bị xâm hại”. - GV nhận xét, bổ sung các ý kiến. <p>2. Chia sẻ cùng bạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy chia sẻ với bạn cách em đã làm để phòng, tránh bị xâm hại. - GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. - GV nhận xét và bổ sung các ý kiến. <p>IV VẬN DỤNG</p> <p>1. Xử lý tình huống</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC hs quan sát tranh thảo luận và đưa ra các phương án xử lý tình huống: Một người đàn ông dụ dỗ bé gái: “Cháu bé, vào nhà chú chơi, chú có nhiều đồ ăn ngon lắm!”. | <ul style="list-style-type: none"> + Ngón áp út: vẫy tay (nếu đó là những người lạ). + Ngón út: Xua tay không tiếp xúc, thậm chí hét to và bỏ chạy (nếu những người xa lạ mà mình cảm thấy bất an, tiến lại gần và có cử chỉ thân mật). <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát 5 tranh ở mục Luyện tập - HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên sticker mặt méu vào việc không nên làm (có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh). + Việc nên làm là: Chống lại và hét to khi người lạ muốn ôm, hôn (tranh 1); Hét to, bỏ chạy khi người lạ có ý định xâm hại (tranh 3); Chia sẻ với mẹ khi gặp nguy cơ bị xâm hại (tranh 4); Từ chối nhận quà của người lạ (tranh 5). + Việc không nên làm là: Đi một mình ở nơi tối, vắng vẻ (tranh 2). - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. - Chia sẻ với bạn <p>Quan sát tranh thảo luận và đưa ra các phương án xử lý tình huống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đóng vai 1/ Chạy đi rủ các bạn cùng vào nhà |
|---|--|

| | |
|--|--|
| <p>- GV nhận xét, chỉnh sửa, bổ sung, khen ngợi nhóm đóng vai hay và có cách xử lí tình huống tốt; phân tích để định hướng cho</p> <p>2.Em thực hiện một số cách phòng, tránh bị xâm hại</p> <p>- HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh bị xâm hại.</p> <p>- Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Em thực hiện phòng, tránh xâm hại để đảm bảo an toàn cho bản thân</p> <p>.</p> <p>- <i>Thông điệp:</i> GV chiếu/ viết thông điệp lên bảng</p> | <p>chú;</p> <p>2/ Bảo chú mang đồ ăn ra cho;</p> <p>3/ Từ chối không vào nhà chú;...</p> <p>- HS thảo luận</p> <p>HS cách xử lí tốt nhất (cách 3).</p> <p><i>Lưu ý:</i> Nếu trong số các em, có em nào cảm thấy không an toàn và gặp nguy cơ bị xâm hại, hãy gặp riêng bố mẹ, thầy cô, những người em tin tưởng để chia sẻ. Mọi người luôn sẵn sàng lắng nghe và giúp đỡ các em.</p> <p>- HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh bị xâm hại: không đi một mình nơi tối, vắng vẻ; không nhận quà của người lạ; giữ khoảng cách an toàn khi tiếp xúc với người lạ; khi có nguy cơ bị xâm hại, em hãy la hét và tìm cách chạy đi thật xa, tìm kiếm sự giúp đỡ từ những người em tin tưởng,...</p> <p>HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK đọc.</p> |
|--|--|

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

PPCT: 65-66-67 Bài 27 THỜI TIẾT LUÔN THAY ĐỔI (3 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu đúng các biểu hiện của thời tiết khi trời nắng, trời mưa; khi trời có gió và không có gió
- Phân biệt được trời nắng, mưa hay ra rầm mát; Phân biệt được trời có gió mạnh, gió nhẹ và lặng gió; có kĩ năng nhận biết một số dấu hiệu dự báo trời sắp có mưa, gió dự đoán được một số lợi ích và tác hại của nó.
- Nêu được một số lí do cho thấy được sự cần thiết phải theo dõi thời tiết hằng ngày từ đó có ý thức thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết để có sự lựa chọn trang phục, hoạt động phù hợp.
- Sử dụng trang phục và lựa chọn hoạt động phải hợp với thời tiết để đảm bảo sức khỏe; có ý thức tự giác chuẩn bị trang phục và đồ dùng cần. thiết khi thời tiết thay đổi; biết nhắc nhở người khác sử dụng trang phục, đồ dùng phù hợp với thời tiết

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- GV: Hình SGK phóng to, các vật dụng như: mũ, ô, áo mưa, khẩu trang, ao chống nắng kem chống nắng (nếu có), kính râm, ủng, chong chóng để HS chơi trò chơi, mô hình trang phục để HS chơi trò chơi,...
- HS:
- + Chong chóng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| Tiết 1 | |
| <p>I KHỞI ĐỘNG -GV cho HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc hoặc clip bài hát: Trời nắng, trời mưa và dẫn dắt vào bài học. - GV giới thiệu bài mới</p> <p>II KHÁM PHÁ - GV yêu cầu HS quan sát, thảo luận theo nhóm + Nêu những biểu hiện khác nhau của bầu trời khi trời nắng, trời mưa ở 2 hình. GV nhận xét, chốt ý đúng</p> <p>III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH -Trên bảng. GV vẽ hình 2 bạn HS. Nhiệm vụ của 2 đội sẽ gắn đồ dùng phù hợp với thời tiết cho 2 bạn. - GV tổ chức cho HS chơi theo đội, mỗi đội gồm 5 thành viên.</p> <p>- GV nhận xét sau phần chơi của HS</p> <p>IV VẬN DỤNG GV cho HS quan sát các hình trong SGK và thảo luận nội dung: + Các bạn đang làm gì trong từng hình? + Điều đó nên hay không nên? Vì sao?</p> | <p>HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS quan sát, thảo luận theo nhóm Đại diện nhóm lên trình bày HS lắng nghe</p> <p>HS lắng nghe luật chơi HS tham gia trò chơi Khi nghe GV hô "Trời nắng!" hay "Trời mưa!" 2 đội sẽ lần lượt nhanh tay lựa chọn trong giỏ (hoặc trên bàn, gắn lên bảng cho phù hợp. Đội nào nhanh nhất, gắn đúng nhất sẽ chiến thắng</p> <p>- HS quan sát các hình trong SGK - HS thảo luận và lên trình bày trước lớp. + Hình HS rình bắt chuồn chuồn dưới trời nắng - không nên vì trời nắng to bị cảm;</p> |

| | |
|--|---|
| <p>GV nhận xét, chốt ý đúng</p> <p>Đánh giá HS biết xem dự báo thời tiết để chuẩn bị trang phục cho phù hợp.</p> <p>Hướng dẫn về nhà HS tiếp tục theo dõi thời tiết hàng ngày và chọn trang phục phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | <p>+ Hình HS trú mưa chờ ngớt mới về - nên vì đi dưới trời mưa to nguy hiểm, nếu trời mưa vừa thì cần có áo mưa;</p> <p>+ Hình HS trú mưa dưới gốc cây to – không nên vì khi mưa to dễ kèm theo sấm sét nguy hiểm</p> <p>Nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS lắng nghe <p>HS thực hiện</p> <p>HS nhắc lại</p> <p>HS lắng nghe</p> |
| <p>Tiết 2</p> | |
| <p>I KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh? Ai đúng?” Khi quản trò hô; Trời nắng!” hay “Trời mưa!” HS cần giơ hoặc nói tên trang phục phù hợp - GV nhận xét - GV giới thiệu vào bài <p>II KHÁM PHÁ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát hình trong SGK, yêu cầu HS nêu những biểu hiện khác nhau của cảnh vật trong 2 hình <p>GV nhận xét</p> <p>-Em hãy cho biết dấu hiệu nhận biết trời đang lặng gió hay có gió ?</p> <p>GV nhận xét, chốt ý đúng</p> <p>III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu các nhóm cùng chơi với nhau và nói cho nhau nghe: khi nào chong chóng không quay, khi nào quay chậm, khi nào quay nhanh - GV chia nhóm 6, phát cho mỗi nhóm 3 cái chong chóng - GV yêu cầu nhóm trình bày - GV nhận xét <p>IV VẬN DỤNG</p> <p>1.-GV cho cả lớp quan sát và cho biết hình nào có gió nhẹ, gió mạnh và gió rất mạnh,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời tiết nào trong các hình dưới đây chúng ta không nên ra ngoài? Vì sao? | <p>HS tham gia trò chơi</p> <p>HS lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình trong SGK - 2,3 hs trả lời - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe - HS trả lời <p>HS lắng nghe</p> <p>HS thực hiện</p> <p>Đại diện nhóm trình bày</p> <p>Nhóm khác nhận xét, bổ sung</p> <ul style="list-style-type: none"> - cả lớp quan sát - HS trả lời <p>Gió ở mức độ nhẹ và vừa phải, chúng ta ra ngoài vui chơi (thả diều). Tuy nhiên,</p> |

| | |
|---|---|
| <p>- GV nhận xét</p> <p>2. GV cho HS quan sát hình, thảo luận để trả lời câu hỏi:</p> <p>+Trong hình vẽ những ai?</p> <p>+Họ đang làm gì?</p> <p>+Theo em, Minh đang nói gì với mẹ Tại sao?</p> <p>- Sau đó cho HS đóng vai.</p> <p>- GV khuyến khích HS đưa ra những lời nói khác với Minh liên quan đến thời tiết và việc lựa chọn trang phục, hoạt động phù hợp...</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá</p> <p>Đánh giá</p> <p>HS có ý thức xem dự báo thời tiết để lựa chọn hoạt động và chuẩn bị trang phục phù hợp; có ý thức phòng tránh gió, bão và nhắc nhở người thân cùng thực hiện.</p> <p>Hướng dẫn về nhà</p> <p>-Xem kĩ để học cách giới thiệu về thời tiết của người dẫn chương trình dự báo thời tiết</p> <p>- Làm chong chóng với sự giúp đỡ của gia đình.</p> <p>* Tổng kết tiết học</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p> | <p>khi gió mạnh hoặc rất mạnh (giông, lốc, bão) lại gây ra nhiều thiệt hại về vật chất và nguy hiểm đến tính mạng con người thì không nên ra ngoài</p> <p>HS quan sát hình, thảo luận để trả lời câu hỏi</p> <p>HS trả lời</p> <p>Minh và mẹ đang xem tivi</p> <p>HS đóng vai theo tình huống</p> <p>HS nhận xét</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS nhắc lại</p> <p>HS lắng nghe</p> |
| <p>Tiết 3</p> | |
| <p>I KHỞI ĐỘNG</p> <p>- Mở đầu GV cho HS chơi trò chơi: "Gió thổi?" và dẫn dắt HS vào bài học.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- GV giới thiệu bài mới</p> <p>II KHÁM PHÁ</p> <p>- yêu cầu HS quan sát hình trả lời câu hỏi:</p> <p>+Hình nào thể hiện trời nóng trời lạnh?</p> <p>+Vì sao em biết?</p> <p>+Thời tiết ngày hôm nay như thế nào</p> <p>+Em có mặc trang phục phù hợp không?</p> <p>-GV mời một số bạn mặc trang phục đẹp và phù hợp với thời tiết lên trước lớp để cả lớp cùng quan sát, học hỏi</p> <p>III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</p> <p>-tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm 4-6.</p> | <p>HS chơi trò chơi</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS quan sát hình và trả lời câu hỏi</p> <p>HS trả lời</p> <p>HS trả lời (nóng, lạnh, mưa, gió,...)?</p> <p>HS thực hiện</p> <p>- HS hoạt động theo nhóm 4-6.</p> |

| | |
|---|--|
| <p>-GV chuẩn bị trước các hình ảnh (giống như các biểu tượng thời tiết trong các bản tin dự báo thời tiết trên truyền hình, lấy các hình ảnh dự báo thời tiết cả một tuần trên tivi ghi rõ ngày, tháng, cụ thể để HS thuyết minh như thật)</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá</p> <p>IV VẬN DỤNG</p> <p>1. GV cho HS thảo luận nhóm 4 về nội dung 3 hình trong SGK.</p> <p>- GV cho HS liên hệ với thời tiết ngày hôm nay: trời nóng hay trời lạnh? Cách mặc (trang phục) của các bạn trong lớp đã phù hợp chưa?</p> <p>2. GV hướng dẫn HS cách quan sát và theo dõi thời tiết trong tuần để hoàn thành vào vở theo mẫu phiếu.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>Đánh giá</p> <p>- HS biết cách chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bản thân khi thời tiết thay đổi và nhắc nhở các bạn và người thân cùng thực hiện</p> <p>- Đóng vai: GV cho HS quan sát hình tổng kết cuối bài, thảo luận để trả lời câu hỏi: Trong hình về những ai? Đang làm gì? Minh đã nói gì với bà? Tại sao</p> <p>GV nhận xét</p> <p>GV cho HS liên hệ thực tế việc theo dõi thời tiết và quan tâm đến người thân.</p> <p>Hướng dẫn về nhà</p> <p>- GV phát phiếu, yêu cầu HS quan sát bầu trời và theo dõi thời tiết rồi điền vào phiếu theo mẫu.</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> | <p>- thể hiện các hình thái thời tiết khác nhau (nắng, nóng, chiều tối có giông... nhiều mây, mưa to, gió mạnh,...).</p> <p>- nhìn vào hình ảnh, nếu được tình hình thời tiết trong ngày, gợi ý được trang phục và các hoạt động phù hợp với tình hình thời tiết hôm đó, Nên cho các nhóm bốc thăm để tránh nhiều nhóm cùng lựa chọn thuyết minh về một kiểu thời tiết.</p> <p>Các nhóm sẽ trao đổi, cử đại diện có khả năng thuyết trình tốt nhất lên trình bày trước lớp.</p> <p>Nhóm nhận xét nhóm bạn</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4</p> <p>- Các nhóm sẽ trao đổi, cử đại diện có khả năng thuyết trình tốt nhất lên trình bày trước lớp.</p> <p>+ Mặc quần áo thoáng mát, cột tay khi thời tiết nóng, mặc đồ bơi khi đi biển hoặc đi bơi ở bể bơi.</p> <p>+ Mùa đông nên mặc áo ấm, áo khoác dày, đội mũ, đi găng tay, giầy cao cổ, vì khi thời tiết quá lạnh</p> <p>- Các nhóm khác sẽ quan sát, nhận xét và bổ sung cho các nhóm lên trình bày</p> <p>- HS liên hệ</p> <p>- HS cách quan sát và theo dõi thời tiết trong tuần</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS đóng vai theo tình huống</p> <p>- HS trả lời (Minh và bà, bà chuẩn bị đi làm tối Minh dặn bà về sớm, vì trời mưa giông buổi chiều tối),</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS liên hệ thực tế</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nhắc lại</p> |
|---|--|

- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau

- HS lắng nghe

ÔN TOÁN ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

- Đặt tính và tính đúng thẳng cột, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100 đúng nhanh

II. Nội dung:

Bài 1: Tính nhẩm: (làm miệng)

$3 + 7 + 12 = \dots$

$87 - 80 + 10 = \dots$

$55 - 45 + 5 = \dots$

$4 + 13 + 20 = \dots$

$30 + 30 + 33 = \dots$

$79 - 29 - 40 = \dots$

Bài 2: (làm miệng)

a) Khoanh vào số bé nhất: 60 ; 75 ; 8 ; 32 ; 58 ; 7 ; 10

b) Khoanh vào số lớn nhất: 10 ; 24 ; 99 ; 9 ; 11 ; 90 ; 78

Bài 3: Hà làm được 8 bông hoa, Chi làm được 11 bông hoa. Hỏi cả hai bạn làm được bao nhiêu bông hoa? (làm vở)

Phép tính.....

Cả hai bạn làm được bông hoa

Bài 4: Số? (làm miệng)

$25 - \dots = 20$

$\dots + 13 = 15$

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

Thứ tư, ngày 1 tháng 5 năm 2024

TIẾNG VIỆT

PPCT: 389- 390-391-392

**Chủ đề: ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI
LÍNH CỨU HOẢ**

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát, nghe viết một đoạn ngắn .
- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện
- Có tình yêu đối với con người , sự trân trọng đối với khả năng của mỗi con người

II .PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh hoạ được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| I KHỞI ĐỘNG | |
| + YC HS quan sát tranh và trao đổi nhóm trả lời các câu hỏi . a . Có chuyện gì đang xảy ra ? b . Chúng ta phải làm gì khi cả hoả hoạn ? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, dẫn vào bài đọc | HSTL Hét to để bảo cho mọi người biết , cùng thoát hiểm ; Gọi ngay số 114 cho cơ quan phòng cháy , chữa cháy , cứu nạn : Tìm cách thoát ra khỏi đám cháy , ... + Một số HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nhu cầu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . |
| II KHÁM PHÁ | |
| 1. Đọc | |
| - GV đọc mẫu . - Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. - GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần khó - HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài + GV chia đoạn + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn GV YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài | Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. chuông , sẵn sàng , ... + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. Những người lính cứu hoả lập tức mặc quần áo chữa cháy , đi ủng .. đeo găng , đội mũ rồi nhanh chóng ra xe ; Những chiếc xe cứu hoả màu đỏ chứa đầy nước , / bật đèn báo hiệu , rù còi chạy như bay đến thời có cháy . đoạn 1 : từ đầu đến ra xe ; đoạn 2 : tiếp theo đến của người dân ; đoạn 3 : phần còn lại + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn |

| | |
|--|---|
| <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm , +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB . + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p> | <p>ng : giày cổ cao đến gân hoặc quả đầu gối , dùng để đi trong mưa , nước , lội bùn , găng : dụng cụ chuyên (cho lính cứu hoả) đeo vào tay , chống được cháy ; hoả hoạn Luyện đọc trong nhóm 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p> |
| <p>III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH 1.Trả lời câu hỏi YC HS làm việc nhóm, tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi a . Trang phục của lính cứu hoả gồm những gì ? b . Lính cứu hoả dập tắt đám cháy bằng cách nào? c . Em nghĩ gì về những người lính cứu hoả ? - gọi đại diện một số nhóm trình bày. - GV và HS thống nhất câu trả lời</p> | <p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi a . Trang phục của lính cứu hoả gồm quần áo chữa cháy , từng găng và mũ ; b . Lính cứu hoả dập tắt đám cháy bằng cách dùng vòi phun nước ; Câu hỏi mở Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .</p> |
| <p>2.Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b và c ở mục 3 -GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi - Gọi HS nêu một số lưu ý khi viết. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p> | <p>HS viết câu trả lời vào vở b . Lính cứu hoả dập tắt đám cháy bằng cách dùng vòi phun nước ; c . Câu trả lời mở</p> |
| <p>3.. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p> | <p>HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu a . Giống như xe cứu hoả , xe cứu thương cũng có đèn báo hiệu ; b . Chúng ta cần bảo vệ tài sản của nhà trường HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .</p> |
| <p>- IV VẬN DỤNG Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh GV giới thiệu, hướng dẫn HS quan sát tranh . GV giải thích cho HS nghĩa của các từ ngữ gợi ý GV yêu cầu HS làm việc nhóm trao đổi theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý . GV gọi một số HS trình bày kết quả HS và GV nhận xét.</p> | <p>HS quan sát tranh . HS làm việc nhóm và trao đổi theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý</p> |

TIẾT 3, 4

| | |
|---|--|
| <p>I KHỞI ĐỘNG Thi đua tìm từ ngữ chứa tiếng có vần un Đội nào tìm được nhiều từ có nghĩa nhất, nhanh nhất là đội chiến thắng</p> | <p>Chia đội, viết bảng phụ Con giun, bùn lầy, cún con, mưa phùn,...</p> |
| <p>II LUYỆN TẬP THỰC HÀNH 1. Nghe viết - Gọi hs đọc to cả đoạn văn .</p> <p>YCHS nêu một số vần đề lưu ý chính tả trong đoạn viết .</p> <p>- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả + GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi . + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p> | <p>Chuông báo cháy vang lên . Xe cứu hoả bắt đèn báo hiệu , rú còi , chạy như bay đến với có cháy. Các chú lính cứu hoả dùng vòi phun nước dập tắt đám cháy + Viết lùi đầu dòng , Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm . + Chữ dễ viết sai chính tả : chuông, cứu . HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách</p> <p>HS viết + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi</p> |
| <p>2. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu - GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm để tìm những vần phù hợp .</p> | <p>- Một số (2 - 3 HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng) . Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .</p> |
| <p>III VẬN DỤNG Đặt tên cho hình YC HS chia nhỏ và trao đổi về hình vẽ . gợi ý : chú ý đến các chi tiết trong hình người lính cứu hoả : trang phục , thân hình khoẻ mạnh , khuôn mặt đen sạm vì khói , ...</p> | <p>HS chia nhỏ và trao đổi về hình vẽ . Đại diện một số nhóm nói tên hình do nhóm đặt . Các em có thể nói thêm lí do đặt tên Các HS khác nhận xét , đánh giá .</p> |
| <p>GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính . GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p> | <p>HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .</p> |

TOÁN**EM VUI HỌC TOÁN****PPCT: 98****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc và vận động được theo nhịp bài thơ, xem được đồng hồ và hiểu được ý nghĩa của thời gian. Tạo được các động tác tạo hình đồng hồ chỉ giờ đúng.
- Thực hiện được việc lắp ghép, tạo hình phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của HS.
- Thiết kế, trang trí được đồng hồ; gấp được máy bay và trang trí máy bay; phi máy bay và đo được khoảng cách bằng bước chân.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Một số mặt đồng hồ vẽ trên giấy to, hoặc trên máy chiếu, hoặc đồng hồ thật.
- Mỗi nhóm có đủ đĩa giấy, các số, kim đồng hồ, kéo, băng dính hai mặt, bút màu để làm đồng hồ bằng đĩa giấy.
- Các hình bằng giấy màu để ghép như bài 3.
 - Mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy (nửa tờ A4) để gấp máy bay, bút màu để trang trí máy bay.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
|---|---|
| <p>I KHỞI ĐỘNG</p> <p>Đọc bài thơ và vận động theo nhịp</p> <p>GV khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em. Nhấn mạnh: kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút và gọi cho HS về quý trọng thời gian. Nhắc HS về nhà đọc bài thơ cho người thân nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi trò chơi vận động theo kim đồng hồ <p>GV hướng dẫn HS chơi trò chơi tạo hình theo kim đồng hồ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV làm mẫu (có thể gọi 1 HS lên bảng làm theo mẫu). - GV và HS cùng làm: Chơi cả lớp: GV nêu hiệu lệnh (3 giờ). <p>II KHÁM PHÁ</p> <p>1. Thiết kế đồng hồ bằng đĩa giấy</p> | <p>HS thực hiện theo hướng dẫn GV: HS nói cho bạn nghe qua bài thơ em biết thêm điều gì.</p> <p>Chẳng hạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bài thơ nhắc chúng mình nhớ kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút. + Bài thơ còn nhắc chúng mình: Thời gian trôi nhanh nên em phải chăm chỉ học. <p>- HS theo dõi</p> <p>- HS thực hiện.</p> |

- Hướng dẫn HS làm đồng hồ bằng đĩa giấy.
Khuyến khích HS sáng tạo trong các hoạt động:

- + Trang trí đồng hồ cho đẹp.
- + Trình bày, giới thiệu về sản phẩm đồng hồ của nhóm.

Tổ chức các nhóm đi xung quanh lớp quan sát và bình chọn sản phẩm của nhóm bạn.

III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH

- Cho HS ghép các hình như trong SGK hoặc ghép hình theo ý thích và giới thiệu về hình mới ghép.

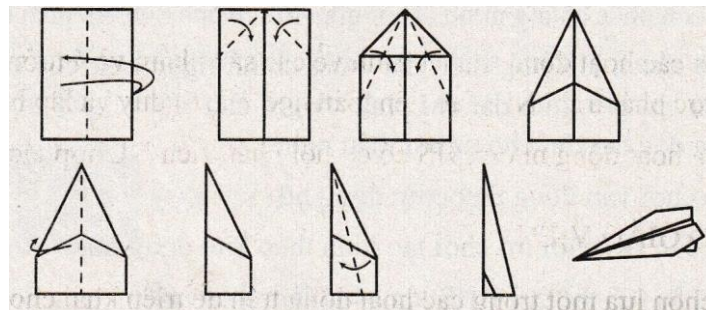
- Gọi HS nói cho bạn nghe hình vừa ghép được là hình gì, hình đó được tạo bởi các hình nào.

IV VẬN DỤNG

Trò chơi: “Phi máy bay”

a) Gấp máy bay

- GV hướng dẫn HS gấp máy bay theo từng thao tác:



- Hướng dẫn HS dùng bút màu trang trí máy bay, đặt tên cho máy bay của mình (có thể viết tên của em hoặc tên khác).

b) Thi máy bay nào bay xa hơn

- GV hướng dẫn các nhóm HS phi máy bay ngoài sân trường (hướng dẫn 1 nhóm làm mẫu):

- GV đặt câu hỏi HS suy nghĩ xem tại sao máy

- Mỗi nhóm làm đồng hồ của nhóm mình; trang trí đồng hồ bằng bút màu; trình bày sản phẩm.

- Hoạt động theo nhóm

- Hoạt động theo nhóm

- HS tham gia

- + Kẻ một vạch xuất phát,
- + Từng bạn trong nhóm phi máy bay,
- + Một bạn đo bằng bước chân,
- + Một bạn ghi lại kết quả đo,
- + Chọn máy bay bay xa nhất trong nhóm,
- + So sánh với các nhóm khác,
- + Chọn ra máy bay bay xa nhất của lớp.

bay của bạn lại bay xa hơn (Bạn gấp đầu nhọn hơn, bạn phi mạnh hơn, ...).

- HS nói cảm xúc sau giờ học.
- HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.
- HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì.

ÔN TOÁN ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

- Đặt tính và tính đúng thẳng cột, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100 đúng nhanh

II. Nội dung:

Bài 1: Đặt tính rồi tính: (bảng con)

| | | | | |
|----------|-----------|-----------|-----------|----------|
| $6 + 22$ | $87 - 84$ | $14 + 14$ | $55 - 35$ | $10 - 8$ |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

Bài 2: Viết các số 84, 15, 6, 12, 48, 80, 55 theo thứ tự: (làm vở)

a) Từ bé đến lớn:

b) Từ lớn đến bé:

Bài 3: Lớp em có 38 bạn, trong đó có 2 chục bạn nữ. Hỏi lớp em có bao nhiêu bạn nam? (làm miệng)

2 chục: 20

Phép tính

Lớp em có ... bạn nam

Bài 4: Viết các số từ 57 đến 61: (làm vở)

.....

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC
CHÚ GÀ TRỒNG ƯA DẬY SỚM.

I. Yêu cầu cần đạt

- Đọc được bài, trả lời được các câu hỏi
- Thích thú với việc đọc

II. Nội dung:

1. Luyện đọc

Chú gà trồng ưa dậ sớm.

Càng về sáng, tiết trời càng lạnh giá.

Trong bếp, bác mèo mướp vẫn nằm lì bên đồng tro ấm. Bác lim dim đôi mắt, luôn miệng gừ gừ kêu: "Rét! Rét!"

Thế nhưng, mới sớm tinh mơ, chú gà trống đã chạy tót ra giữa sân. Chú vươn mình, dang đôi cánh to, khỏe như hai chiếc quạt, vỗ cánh thành phạch, rồi gáy vang: "Ồ ... ó ... o ... o ..."

Theo sách Tiếng Việt lớp 2 cũ

- Luyện đọc từ khó
 - Luyện đọc nối tiếp từng câu.
 - Luyện đọc đoạn.
 - Luyện đọc nhóm
 - Một số học sinh đọc trước lớp

2. Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng trong các câu sau:

Câu 1: Bác mèo mướp nằm ngủ ở đâu?

- A. Dưới đồng tro ấm
- B. Trong bếp
- C. Trong sân
- D. Ngoài vườn

Câu 2: Mới sớm tinh mơ, con gì đã chạy tót ra giữa sân?

- A. Mèo mướp
- B. Chú gà trống
- C. Chị gà mái
- D. Chó xù

Câu 3: Chú gà trống chạy tót ra giữa sân để làm gì?

- A. Tắm nắng
- B. Nhảy múa
- C. Tìm thức ăn
- D. Gáy vang: Ồ...ó...o... o...!

Câu 4: Ý nào diễn tả đôi mắt của bác mèo mướp

- A. Tròn xoe như hai viên bi
- B. Lim dim đôi mắt
- C. Đôi mắt sáng long lanh
- D. Đôi mắt sáng rực lên

Câu 5: Em hãy viết lại câu tả đôi cánh chú gà trống.

ÔN TIẾNG VIỆT
KỂ CHUYỆN
CÂU CHUYỆN VỀ CÂY BÚT CHÌ

I. Yêu cầu cần đạt

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

II. Nội dung:

- GV kể

Truyện kể về một cậu bé tên Rai buồn bã vì làm bài kiểm tra không tốt. Thế rồi bà ngoại cậu bé đến an ủi và tặng Rai một cây bút chì. Cậu bối rối nhìn bà và từ chối nhận quà vì cảm thấy mình không xứng với nó.

Tuy nhiên, bà ngoại đã giải thích rằng, cậu có thể học được nhiều điều từ cây bút chì này, bởi vì nó cũng giống như cậu.

Cây bút chì cũng phải trải qua sự đau đớn vì bị gọt giữa hết lần này đến lần khác. Nhưng sau tất cả, nó sẽ trở thành cây bút chì tốt hơn và từ nó mà người dùng có thể làm nên nhiều điều vô cùng vĩ đại.

Hơn nữa, bút chì dẫu có phạm phải sai lầm vẫn có thể sửa chữa được, con người cũng như vậy. Sau cùng nhưng không kém phần quan trọng, trên mỗi bề mặt dùng đến, bút chì sẽ lưu lại những dấu ấn riêng; cũng như việc con người sẽ luôn để lại dấu ấn của mình dù trong lĩnh vực nào.

Rai sau đó đã được an ủi và tự nhủ mình sẽ làm tốt hơn ở những lần sau.

Gọi Hs trả lời các câu hỏi

a/ Được nhận quà nhưng vì sao cậu bé lại từ chối?

b/ Điều gì thú vị ở cây bút chì?

c/ Cuối cùng Rai cảm thấy thế nào?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

Mỗi người chúng ta đều có đủ khả năng để trở thành hình mẫu mà ta mong muốn.

- Nhận xét

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- Hs kể lại

- Nhận xét

Thứ năm, ngày 2 tháng 5 năm 2024
TIẾNG VIỆT

PPCT: 389- 390-391-392

Chủ đề: ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI
LÍNH CỨU HOẢ
 Đã soạn ở tiết trước

TOÁN

PPCT:99

ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đếm đúng số lượng trong phạm vi 10; đọc, viết, so sánh đúng các số trong phạm vi 10.
- Giải quyết được các tình huống thực tế.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Các thẻ số từ 0 đến 10, các thẻ chữ từ “không” đến “mười”, các thẻ hình như trong SGK trang 158.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
|---|---|
| <p>I KHỞI ĐỘNG</p> <p>Bài 1. Chơi trò chơi “Ghép thẻ”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho Mỗi nhóm HS nhận được các bộ thẻ như trong SGK. <p>Nếu còn thời gian, GV có thể cho HS xếp các thẻ số theo thứ tự từ bé đến lớn, đặt ra các yêu cầu cho HS thao tác, chẳng hạn: Bắt đầu từ 6 đếm thêm 3; chọn ra những số bé hơn 6, chọn ra những số lớn hơn 8, ...</p> <p>II LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</p> <p>Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kết quả vào vở. - Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. <p>Bài 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể thay bằng các thẻ số khác hoặc lấy ra 4 thẻ số bất kì (trong các số từ 0 đến 10) và thực hiện tương tự như trên. <p>Bài 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS dựa vào việc đếm để tìm các số trong các ô rồi đọc các số đó. | <ul style="list-style-type: none"> - HS chọn ra các bộ thẻ biểu diễn cùng số lượng, đọc các số. <ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ, tự so sánh <p>HS lấy các thẻ số 3, 9, 6, 7. Đồ bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS dựa vào việc đếm để tìm các số trong các ô rồi đọc các số đó. |

- Cho HS đếm các số theo thứ tự (xuôi, hoặc ngược lại) từ các dãy số vừa thiết lập.

III VẬN DỤNG

Bài 5

- Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì. Em đã nhìn thấy những đồ vật nào trong tranh, chúng dùng để làm gì?

- Cho HS đặt câu hỏi cho bạn về số lượng các đồ vật, sự vật trong bức tranh. HS đếm và nói số lượng, chẳng hạn: Có 3 cái búa, có 2 cái cưa, có 5 cái kìm,...

- Bài học hôm nay, em ôn lại được những gì?

- Để có thể làm tốt các bài trên, em nhắn bạn điều gì?

- HS đếm các số theo thứ tự (xuôi, hoặc ngược lại) từ các dãy số vừa thiết lập.

- HS đặt câu hỏi cho bạn về so sánh số lượng liên quan số lượng các đồ vật trong tranh.

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

PPCT: 65-66-67 Bài 27 THỜI TIẾT LUÔN THAY ĐỔI (3 tiết)

Đã soạn ở tiết trước

ÔN TOÁN**ÔN TẬP****YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện đúng các bài tập
- Tính và trình bày cần thận rõ ràng

NỘI DUNG**TRẮC NGHIỆM**

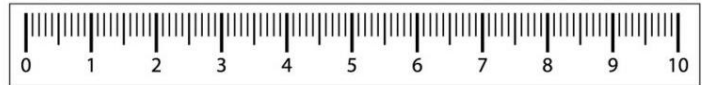
Khoanh vào chữ cái trước kết quả đúng

Câu 1: Kết quả của phép tính $70 - 50 + 10$ là:

- A. 20 B. 10 C. 30 D. 3

Câu 2. Độ dài của bút chì là:

- A. 7 cm
B. 8 cm
C. 9 cm
D. 10 cm



Câu 3: Điền số vào ô trống $79 - 5 = 70 + \square$

- A. 7 B. 5 C. 4 D. 6

Câu 4: Điền dấu thích hợp và chỗ chấm: $45 + 3 \dots 69 - 21$

- A. > B. < C. = D. +

Câu 5: Số 79 gồm ... chục và ... đơn vị

- A. 7 chục và 9 đơn vị
B. 70 chục và 9 đơn vị
C. 9 chục và 7 đơn vị
D. 90 chục và 7 đơn vị

Câu 6: "Số 55" đọc là:

- A. năm năm B. năm mươi lăm
C. năm mươi năm D. lăm mươi lăm

Câu 7: Số liền sau của số 69 là:

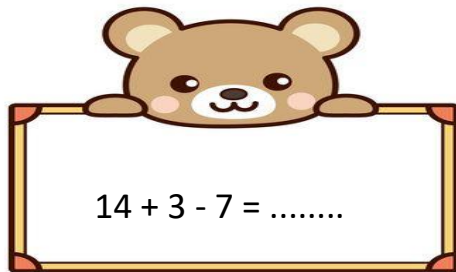
- A. 68 B. 69 C. 70 D. 71

Câu 8: Đồng hồ chỉ mấy giờ?



II/ TỰ LUẬN

Câu 9: Tính



Câu 10: Đặt tính rồi tính:

$30 + 4$

$19 - 9$

$34 + 23$

$65 - 34$

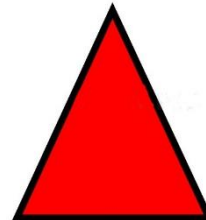
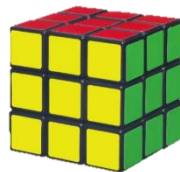
.....
.....
.....

.....
.....
.....

.....
.....
.....

.....
.....
.....

Câu 11: Nói:



Hình tròn

Khối lập phương

Khối hộp chữ nhật

Hình tam giác

Câu 12: Viết số và dấu phép tính để được phép tính đúng:

| | | | | |
|--|--|--|---|----|
| | | | = | 56 |
|--|--|--|---|----|

Câu 13: Ngăn trên có 20 cuốn sách, ngăn dưới có 17 cuốn sách. Hỏi cả hai ngăn có tất cả bao nhiêu cuốn sách?

Phép tính:.....

Trả lời: Cả hai ngăn có tất cả cuốn sách.

ÔN TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP : CỤC NƯỚC ĐÁ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc được đúng trôi chảy bài và trả lời đúng các câu hỏi và bài tập

NỘI DUNG

I. Đọc thầm bài:

Cục nước đá

Trời mưa đá. Một cục nước lóng lánh, to như quả trứng gà rơi đập xuống đất. Dòng nước dang rộng tay nói:

- Chào bạn ! Mời bạn nhập vào với chúng tôi.

Cục nước đá lạnh lùng đáp:

- Các anh đục ngẫu , bản thiêu thế kia, tôi hoà nhập sao được ! Trời cao kia mới là bạn của tôi.

Dòng nước cười xoà rồi chảy ào ra sông, ra biển. Cục nước đá trơ lại một mình. Một lát sau, nó tan ra, ướt nhoẹt ở góc sân.

II. Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng trong các câu sau:

Câu 1: Dòng nước đề nghị cục đá làm gì ?

- A. Cùng đi chơi
- B. Cùng đi ra biển
- C. Hoà nhập với dòng nước

Câu 2: Trước đề nghị của dòng nước, thái độ của cục nước đá như thế nào?

- A. Vui vẻ
- B. Lạnh lùng
- C. Giận dữ , bực tức

Câu 3: Tại sao cục nước đá từ chối lời đề nghị của dòng nước ?

- A. Vì nó cho rằng dòng nước đục, bản thiêu
- B. Vì nó cho rằng chỗ của nó là trời cao
- C. Câu a và b đều đúng

Câu 4: Cuối cùng cục nước đá như thế nào?

- A. Nó tan ra nước, ướt nhoẹt ở góc sân
- B. Nó theo dòng nước ra biển

C. Nó trở về với trời xanh

Câu 5: Viết câu văn chê dòng nước của cục nước đá khi dòng nước mời đi cùng.

.....

.....

Câu 6: Tìm trong bài những từ ngữ

a/ Tả hình dáng của cục nước đá

.....

b/ Thái độ xem thường của cục nước đá khi trả lời dòng nước.

.....

Thứ sáu, ngày 3 tháng 5 năm 2024

PPCT: 33

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ: PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG (tiết 3)

Thời lượng: 3 tiết

Nội dung 3: GÓC MĨ THUẬT CỦA EM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Về phẩm chất:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo;
- Biết yêu thiên nhiên, quê hương đất nước;
- Biết chia sẻ suy nghĩ chân thực của mình trong trao đổi, nhận xét.

2. Về năng lực:

a. Năng lực đặc thù môn học:

- Nhận biết được vẻ đẹp đa dạng của phong cảnh quê hương;
- Sử dụng chấm, nét, hình, mảng và cắt, xé giấy,... để tạo thành bức tranh “Phong cảnh quê hương”;
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình ảnh, màu sắc, không gian thể hiện trong tranh.

b. Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu học tập;
- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;
- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm (màu vẽ, giấy màu, cắt dán,...) để thực hành sáng tạo chủ đề “Phong cảnh quê hương”.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC



1 Giáo viên:

Một số tranh, ảnh, sản phẩm mẫu phù hợp với nội dung chủ đề.

2 Học sinh:

- SGK, VBT (nếu có)
- Bút chì, sáp màu, bút màu dạ, giấy trắng, gôm.
- Một số hình ảnh về phong cảnh Việt Nam.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động GV | Hoạt động HS |
|--|--|
| <p> Hoàn thiện, trưng bày sản phẩm -Yêu cầu các nhóm hoàn thiện sản phẩm của mình. -Hướng dẫn một số cách trưng bày sản phẩm.</p> <p> Phân tích, đánh giá Clip giới thiệu lại các sản phẩm và quá trình thực hiện ở các tiết trước.</p> <p><u>Chia sẻ trước lớp:</u></p> | <p>+ Trình bày sản phẩm của nhóm mình theo gợi ý của GV.</p> <p>+ HS nêu các nhận xét.</p> |

| | |
|--|---|
| <p>- Trình bày nhóm, nêu nhận xét và chọn biểu tượng để đánh giá nhóm bạn.</p> <p>-GV đặt câu hỏi:</p> <p>+Em thích sản phẩm của nhóm nào nhất? Vì sao?</p> <p>+Các sản phẩm này được sử dụng để làm gì?</p> <p>→GV chốt lại các nhận xét mà HS vừa nêu và nhận xét thêm về thái độ học tập của nhóm.</p> <p><u>Giáo dục học sinh về ý thức bảo vệ môi trường.</u></p> <p>+Nêu những việc đã làm để chăm sóc và bảo vệ môi trường ?</p> <p>GV chia sẻ hình ảnh các bạn trong lớp đã thể hiện ý thức bảo vệ môi trường qua những việc làm nhỏ phù hợp với sức của mình.</p> <p>Củng cố: Chốt lại một số ghi nhớ chính</p> <p>→Đề vẽ tranh phong cảnh, ta cần sử dụng các nét và hình cơ bản như hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác... màu sắc cần đa dạng, phong phú, có đậm nhạt theo trí tưởng tượng.</p> <p>- Dặn dò HS: Giữ gìn bài vẽ đã học.</p> | <p>-HS trả lời theo cảm nhận.</p> <p>-Trang trí góc học tập, trang trí lớp, trường.</p> <p>-HS chú ý lắng nghe.</p> |
|--|---|

TIẾNG VIỆT

PPCT: 393-394

**Chủ đề: ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI
LỚN LÊN BẠN LÀM GÌ ?**

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát, thuộc lòng một số khổ thơ
- Trao đổi được nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện
- Có tình yêu đối với bạn bè và với thiên nhiên

II .PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh hoạ được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| I KHỞI ĐỘNG | |
| + YC HS quan sát tranh và trao đổi nhóm trả lời các câu hỏi . Mỗi người trong hình làm nghề gì ? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, dẫn vào bài đọc | HSTL + Một số HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nhu cầu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . |
| II KHÁM PHÁ | |
| 1. Đọc | |
| GV đọc mẫu toàn bài thơ . + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ . - HS đọc từng khổ thơ + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ . + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ + YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm . + Một số HS đọc khổ thơ , mỗi HS đọc một khổ thơ . + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ | Lắng nghe Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1 Luyện đọc: lớn lên , thủy thủ , lái tàu , sóng dữ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. Luyện đọc từng dòng ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ . Có... khổ thơ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ , 2 lượt thủy thủ : người làm việc trên tàu thủy ; sóng dữ : Sóng lớn và nguy hiểm , đầu bếp : người nấu ăn (thường chỉ người chuyên làm nghề nấu ăn) gieo : rắc hạt giống xuống đất để cho mọc thành cây (gieo hạt : ý chỉ trồng trọt) HS đọc từng khổ thơ theo nhóm . Các bạn nhận xét , đánh giá . 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB Lợp đọc đồng thanh cả bài thơ . |

| | |
|---|--|
| 2. Tìm trong khổ thơ thứ hai và thứ ba những tiếng có vần at , ep , êp | |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại khổ thơ thứ hai và thứ ba và tìm tiếng có vần at , ep , êp. GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . - GV và HS thống nhất câu trả lời | HS làm việc nhóm , cùng đọc lại khổ thơ thứ hai và thứ ba và tìm tiếng có vần at , ep , êp. (hạt , đẹp , bép) . HS nhận xét , đánh giá . HS viết những tiếng tìm được vào vở |

TIẾT 2

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| 3. Trả lời câu hỏi | |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi . a . Bạn nhỏ muốn trở thành thủy thủ để làm gì ? b . Bạn nhỏ muốn trở thành đầu bếp để làm gì ? c . Bạn nhỏ trong khổ thơ thứ ba muốn làm nghề gì ? - một số HS trình bày câu trả lời . - GV và HS thống nhất câu trả lời . | HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi a . Bạn nhỏ vốn là trở thủ để lái tàu vượt sóng da , băng qua nhiều đại dương ; b . Bạn nhỏ muốn là đầu bếp để làm những chiếc bánh ngọt thật đẹp , nếu ôn thi : siêu ngon ; c . Bạn nhỏ trong khổ thơ thứ ba muốn là nông dân , trồng lúa . Các bạn nhận xét , đánh giá . |
| III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH | |
| Học thuộc lòng | |
| - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ cuối .. - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách xoá che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ này cho đến khi xoay che hết . . | HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối . HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá che dần HS nhớ và đọc thuộc |
| IV VẬN DỤNG | |
| Trao đổi : Lớn lên , em muốn làm nghề gì ? Vì sao ? | |
| GV yêu cầu HS thảo luận nhóm | HS thảo luận nhóm Một số HS nói trước lớp . HS nhận xét , đánh giá |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS , | HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) , |

TIẾNG VIỆT

PPCT: 395-396

LUYỆN TẬP**I YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sắp xếp được những từ ngữ đã cho thành câu thích hợp rồi viết lại câu.
- Nói được về những điều em cần biết

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh minh họa, bảng con.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| I KHỞI ĐỘNG Thi nối chữ Tiếng kết thúc của từ này sẽ là tiếng mở đầu của từ tiếp theo - Người nào không trả lời được trong thời gian quy định sẽ bị loại - Người còn lại sau cùng sẽ chiến thắng | Người quản trò cho từ ngữ đầu tiên HS trả lời theo dãy nối tiếp Ví dụ: cây nhãn -> nhãn lồng -> lồng chim->.... |
| II LUYỆN TẬP THỰC HÀNH Luyện đọc lại bài Bài 1. CẬU BÉ THÔNG MINH - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu : GV và HS thống nhất phương án đúng . | HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu Một số nhóm trình bày kết quả Huy nghĩ ra nhiều trò thú vị Việt Nam nhiều người tài năng . HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng |
| Bài 2. LÍNH CỨU HOẢ yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu : HS làm việc nhóm đôi . GV và HS thống nhất phương án đúng . | HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu Một số (2 -3) nhóm trình bày kết quả . Cứu hoả là một công việc nguy hiểm . Chúng ta cần biết ơn những người lính cứu hoả HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng |
| Bài 3, LỚN LÊN BẠN LÀM GÌ ? - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu : HS làm việc nhóm đôi . - GV và HS thống nhất phương án đúng | HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu Một số (2 – 3) nhóm trình bày kết quả . Khi lớn lên , em thích trở thành kiến trúc sư HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng |
| III VẬN DỤNG Lớn lên em thích làm công việc gì? | |

- Vì sao em thích công việc đó.
- Để thực hiện ước mơ đó, em cần phải làm những gì?

- Chia sẻ với cả lớp công việc em muốn làm khi lớn lên và để làm được thì ngay từ bây giờ em cần phải như thế nào.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

PPCT: TIẾT 95 +98

GIÚP QUÊ HƯƠNG XANH SẠCH ĐẸP HƠN
ĐÃ SOẠN Ở TIẾT TRƯỚC

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM
SINH HOẠT LỚP**

PPCT: 99 BẦU CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG GƯƠNG MẪU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tự giác thực hiện các công việc chung của lớp
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Giải quyết tốt các tình huống có thể gây cản trở cho các hoạt động của lớp
- Tôn trọng, yêu thương, hợp tác cùng bạn

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); ...

Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh hát kết hợp với bộ gõ cơ thể các bài hát về quê hương <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt. <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><u>Hạn chế</u></p> <p>.....</p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p> <p>Cho các tổ trưởng thảo luận.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh cùng hát kết hợp bộ gõ cơ thể. <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua. - Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua. - Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp. - Học sinh hưởng ứng. <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công |

Kế hoạch bài dạy tháng 5
nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên
trong mỗi tổ
- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch
tuần tới

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chọn ra bạn gương mẫu trong việc giữ gìn vệ sinh lớp học, bạn gương mẫu trong ý thức học tập, bạn gương mẫu trong việc giữ gìn đồ dùng học tập

- Nhận xét

- Tuyên dương

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.
- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Học sinh bình chọn

KÍ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngày 11 tháng 4 năm 2024

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 34
TỪ NGÀY 06/5 ĐẾN NGÀY 10/5/2024

| Thứ/ ngày | Tiết | Tiết PPCT | Môn | Tên bài dạy |
|--------------|------|--------------|------------|---|
| HAI 06/5 | 1 | 100 | HĐTN | Sinh hoạt dưới cờ: Noi gương Bác Hồ: Gắn bó với thiên nhiên |
| | 2 | 49 | Tiếng Anh | Unit 5: This is my nose! Lesson 5 |
| | 3 | 397 | Tiếng Việt | Ruộng bậc thang ở Sa Pa (T1) |
| | 4 | 67 | Thẻ đục | Ôn tập các nội dung học kì II |
| | 5 | 398 | Tiếng Việt | Ruộng bậc thang ở Sa Pa (T2) |
| | 6 | | Năng khiếu | Năng khiếu |
| | 7 | | Rèn chữ | Cây bàng |
| BA 07/5 | 1 | 33 | Âm nhạc | |
| | 2 | 399 | Tiếng Việt | Nhớ ơn (T1) |
| | 3 | 400 | Tiếng Việt | Nhớ ơn (T2) |
| | 4 | 100 | Toán | Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 |
| | 5 | 34 | Đạo đức | Ôn tập đánh giá 1 |
| | 6 | 67 | TNXH | Thời tiết luôn thay đổi (T3) |
| | 7 | | Ôn Toán | Ôn tập |
| TU 08/5 | 1 | 401 | Tiếng Việt | Du lịch biển Việt Nam (T1) |
| | 2 | 402 | Tiếng Việt | Du lịch biển Việt Nam (T2) |
| | 3 | 50 | Tiếng Anh | Unit 5: This is my nose! Lesson 6 |
| | 4 | 101 | Toán | Ôn tập các số trong phạm vi 100 |
| | 5 | | Ôn Toán | Ôn tập |
| | 6 | | Ôn TV | Luyện đọc: Chú gà trống ưa dậy sớm |
| | 7 | | Ôn TV | Kể chuyện: Quả cầu pha lê |
| NĂM 09/5 | 1 | 68 | Thẻ đục | Kiểm tra cuối học kì II |
| | 2 | 403 | Tiếng Việt | Du lịch biển Việt Nam (T3) |
| | 3 | 404 | Tiếng Việt | Du lịch biển Việt Nam (T4) |
| | 4 | 102 | Toán | Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 |
| | 5 | 68 | TNXH | Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (T1) |
| | 6 | | Ôn Toán | Ôn tập |
| | 7 | | Ôn TV | Ôn tập |
| | 8 | | KNS | |

| | | | | |
|-------------|---|-----|------------|---|
| SÁU 10/5 | 1 | 34 | Mĩ thuật | Đánh giá kết quả giáo dục học kì II |
| | 2 | 405 | Tiếng Việt | Ôn tập (T1) |
| | 3 | 406 | Tiếng Việt | Ôn tập (T2) |
| | 4 | 407 | Tiếng Việt | Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1) |
| | 5 | 408 | Tiếng Việt | Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2) |
| | 6 | 101 | HĐTN | SH theo chủ đề: Vẽ bức tranh quê hương |
| | 7 | 102 | HĐTN | Sinh hoạt lớp: Trưng bày bức tranh quê hương em |

Thứ hai, ngày 6 tháng 5 năm 2024

TIẾNG VIỆT

PPCT: 397-398

**Chủ đề: ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI
RUỘNG BẠC THANG Ở SA PA**

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát
- Trao đổi đúng nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện
- Yêu vẻ đẹp của quê hương , đất nước

II .PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh hoạ được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| I KHỞI ĐỘNG | |
| + YC HS quan sát tranh và trao đổi nhóm trả lời các câu hỏi . a . Hình ảnh nào trong tranh khiến em chú ý nhất? b . Em có thích cảnh vật trong tranh không ? Vì sao ? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, dẫn vào bài đọc | Câu hỏi mở Thích những người dân tộc vì họ mặc những bộ quần áo sặc sỡ , đẹp ; thích các thửa ruộng bậc thang vì các ruộng lúa không bằng phẳng như cánh đồng vùng xuôi mà nằm trên sườn núi , ruộng này xếp cao hơn ruộng kia giống như các bậc thang . Các thửa ruộng lúa chín vàng , rất đẹp ... + Một số HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nhu cầu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . |
| II KHÁM PHÁ | |
| 1. Đọc | |
| - GV đọc mẫu . - Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. - GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần khó. GV hướng dẫn HS đọc âm đầu H ' nhanh và lướt kết hợp ngay với tiếng đi liền môn . Không đọc thành hai tiếng tách rời Hơ môn - HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. | Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. rục rờ , Hmông |

| | |
|--|--|
| <p>GV hướng dẫn HS đọc những câu dài</p> <p>+ GV chia đoạn</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn</p> <p>GV YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm ,</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .</p> <p>+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p> | <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. Nhìn xa , chúng giống như những bậc thang khổng lồ . / Từng bậc , từng bậc như nội mặt đất với bầu trời.</p> <p>đoạn 1 : từ đầu đến ngọt ngào hương lúa</p> <p>đoạn 2 : phần còn lại</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn</p> <p>ruộng bậc thang : ruộng ở sườn đồi núi , xếp thành từng bậc từ thấp lên cao ;</p> <p>khổng lồ : rất to ;</p> <p>ngọt ngào ; mùi hương thơm lan rộng , tác động mạnh vào mũi ;</p> <p>bất tận : không bao giờ kết thúc ,</p> <p>cẩn thận : chăm chỉ , nhẫn nại (làm lụng)</p> <p>Luyện đọc trong nhóm</p> <p>1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p> |
| <p>2. Trả lời câu hỏi</p> | |
| <p>YC HS làm việc nhóm, tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Vào mùa lúa chín , Sa Pa có gì đặc biệt ?</p> <p>b . Ruộng bậc thang có từ bao giờ</p> <p>c . Ai đã tạo nên những khu ruộng bậc thang ?</p> <p>- gọi đại diện một số nhóm trình bày.</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời</p> | <p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Vào mùa lúa chín , đến Sa Pa , khách du lịch có dịp ngắm nhìn vẻ đẹp rực rỡ của những khu ruộng bậc thang</p> <p>b . Ruộng bậc thang có từ hàng trăm năm nay</p> <p>c . Ruộng bậc thang được tạo nên bởi những người Hmông , Dao , Hà Nhì , ... sống ở đây .</p> <p>Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .</p> |
| <p>III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông</p> | |
| <p>- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu</p> <p>- GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm để tìm những vần phù hợp .</p> | <p>- Một số (2 - 3 HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng) . Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .</p> |
| <p>IV VẬN DỤNG Hát một bài hát về quê hương</p> | |

| | |
|--|--|
| <p>- GV cho HS hát một bài hát bất kì . GV hướng dẫn HS hát từng đoạn của bài hát . Cả lớp cùng hát đồng ca.</p> | <p>HS hát HS hát từng đoạn của bài hát . Cả lớp cùng hát đồng ca. Quê hương em biết bao tươi đẹp....</p> |
| <p>GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính . GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p> | <p>HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .</p> |

TIẾNG VIỆT
RÈN CHỮ
CÂY BÀNG

I. Yêu cầu cần đạt

- Viết được chữ hoa, chép đúng đoạn văn đảm bảo độ cao, độ rộng, khoảng cách, các nét nối, dấu câu, trình bày đúng hình thức đoạn văn

II. Nội dung:

Cây bàng

Cây bàng mỗi mùa một màu sắc. Đầu năm, mưa rắc bụi trên cành, cây mặc áo xanh non. Mùa hè, lá cây màu xanh sẫm. Mùa thu, từng chùm quả chín vàng lắc lư trong gió. Mùa đông, cành cây mặc những cái áo màu đỏ sẫm.

Nguyễn Hoàng

- Gọi HS đọc bài
- GV hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa vào bảng con
- GV viết mẫu, hs viết vào vở 5 ô ly
- Thu vở, nhận xét

Thứ ba, ngày 7 tháng 5 năm 2024

**ÂM NHẠC
ÔN TẬP**

TIẾNG VIỆT

PPCT: 399-400

**Chủ đề: ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI
NHỚ ƠN**

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát
- Trao đổi đúng nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện
- Biết ơn và kính trọng những người đã giúp cho chúng ta có cuộc sống tốt đẹp , âm no

II . PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh họa được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| I KHỞI ĐỘNG | |
| + YC HS quan sát tranh và trao đổi nhóm trả lời các câu hỏi . a . Các bạn nhỏ đang làm gì ? b . Em hiểu câu “ Ăn quả nhớ kẻ trồng cây ý nói gì ? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, dẫn vào bài đọc | Câu hỏi mở khi ăn quả, chúng ta là người hưởng thụ; còn kẻ trồng cây là người tạo ra thành quả. câu tục ngữ muốn khuyên con người khi thừa hưởng một thành quả nào ta phải biết ơn đến người tạo ra thành quả đó. + Một số HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nhu cầu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . |
| II KHÁM PHÁ | |
| 1. Đọc | |
| - GV đọc mẫu . - Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. - GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần khó - HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài | Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. cày ruộng , sang đò , trồng trọt , ... + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. Luyện đọc câu dài |

| | |
|--|--|
| <p>+ GV chia đoạn + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn GV YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm , +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB . + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p> | <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn cày ruộng : dùng dụng cụ có lưới bằng gang , sắt để lật , xới đất ở ruộng lên ; vun gốc : vun đất vào gốc ; mò : sờ tìm vật (dưới nước hoặc trong bóng tối) mà không nhìn thấy sang dò : sang sông bằng đồ , trồng trọt : trồng cây (nói một cách khái quát Luyện đọc trong nhóm 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p> |
| <p>2. Tìm ở cuối các dòng những tiếng cùng vần với nhau</p> | |
| <p>GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại cả bài và tìm tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng . GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả .</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời</p> | <p>HS làm việc nhóm , cùng đọc lại cả bài và tìm tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng . GV và HS nhận xét , đánh giá . ruộng- ruộng , ao – đào , gốc – ốc , vô – đồ , dày – cây HS viết những tiếng tìm được vào vở .</p> |

TIẾT 2

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>3. Trả lời câu hỏi</p> | |
| <p>GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi .</p> <p>a . Bài đồng dao nhắc chúng ta cần nhớ ơn những ai ?</p> <p>b . Vì sao chúng ta cần nhớ ơn học . Còn em , em nhớ ơn những ai ? Vì sao ?</p> <p>gọi một số HS trình bày câu trả lời . GV và HS thống nhất câu trả lời</p> | <p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi</p> <p>a . Bài đồng dao nhắc chúng ta cần nhớ ơn người cày ruộng , người đào ao , người vun gốc , người đi trở , người chèo chống , người mắc dây , người trồng trọt ;</p> <p>b . Chúng ta nhớ ơn những người đó vì họ giúp chúng ta có con , rau , ốc , quả để ăn , có bóng mát để trú nắng , có võng để nằm và có thể sang dò ; Các bạn nhận xét , đánh giá .</p> |
| <p>III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH Học thuộc lòng</p> | |
| <p>- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu bài đồng dao</p> | <p>Một HS đọc thành tiếng cả bài</p> |

| | |
|--|--|
| <p>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bài đồng dao bằng cách xoá che dần một số từ ngữ trong bài cho đến khi xoái che hết.</p> | <p>.HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần HS học thuộc lòng bài đồng dao</p> |
| <p>IV VẬN DỤNG Nói việc em cần làm để thể hiện lòng biết ơn đối với người thân hoặc thầy cô</p> | |
| <p>- GV cho HS quan sát tranh và nói vẽ bức tranh - GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm về những việc HS cần làm để thể hiện lòng biết ơn đối với người thân (bố , mẹ , ông , bà , ...) hoặc thầy cô - GV và HS nhận xét .</p> | <p>1 bạn nhỏ dìu bà lên bậc thang vào nhà HS trao đổi nhóm về những việc HS cần làm để thể hiện lòng biết ơn đối với người thân (bố , mẹ , ông , bà , ...) hoặc thầy cô Đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp</p> |
| <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính . - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p> | <p>Nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) .</p> |

TOÁN

PPCT: 100

**ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ
CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đếm đúng số lượng trong phạm vi 10; đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10.
- Giải quyết được các tình huống thực tế.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Các thẻ số từ 0 đến 10, các thẻ chữ từ “không” đến “mười”, các thẻ hình như trong SGK trang 158.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
|---|--|
| <p>I KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chia sẻ các tình huống có phép cộng, phép trừ trong thực tế gắn với gia đình em - - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp, khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em. <p>II LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</p> <p>Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân HS làm câu a); Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài rồi ghi phép tính vào vở. - Cho HS đổi vở, chấm chéo, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng. - Cho HS nêu cách thực hiện phép tính ở câu b): Ta cần thực hiện mỗi phép tính lần lượt từ trái qua phải | <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ trò chơi "Truyền điện", “Đố bạn” ôn tập tính cộng hoặc trừ nhân trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép cộng, trừ trong phạm vi 10. - Cho HS chia sẻ trước lớp Đại diện một số bản, đứng tại chỗ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng, phép trừ mà mình quan sát được. - HS theo dõi - HS làm bài - HS thực hiện - HS nêu |

Bài 2

- Cho HS quan sát tranh vẽ, nhận biết và nêu phép cộng thích hợp với từng tranh vẽ; Thảo luận với bạn, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân; Chia sẻ trước lớp.

Bài 3

Cá nhân HS quan sát tranh, nhận biết và nêu phép trừ thích hợp với từng tranh vẽ; Thảo luận với bạn, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân; Chia sẻ trước lớp.

Bài 4

- Cho HS quan sát tranh ở câu a), hên hệ với nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp,

- Cho HS quan sát tranh ở câu b) và tham khảo câu a), suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh. Chia sẻ trong nhóm

- GV chốt lại cách làm. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.

III VẬN DỤNG

Bài 5

- Cho HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.

- Bài học hôm nay, em ôn lại được những gì?
- Để có thể làm tốt các bài trên, em nhắn bạn điều gì?

- HS quan sát và nêu

- HS quan sát và nêu

- HS quan sát và nêu

$6 + 4 = 10; 10 - 4 = 6; \dots$

- HS quan sát và chia sẻ

Ví dụ: Có 7 ngôi sao màu vàng và 3 ngôi sao màu đỏ. Có tất cả 10 ngôi sao. Thành lập các phép tính: $7 + 3 = 10; 3 + 7 = 10; 10 - 7 = 3; 10 - 3 = 7$.

- HS đọc, chia sẻ ý kiến với bạn

HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời bài toán đặt ra, giải thích tại sao).

Phép tính: $7 - 2 = 5$. HS viết, trả lời: Trong ổ còn lại 5 quả trứng chưa nở

ĐẠO ĐỨC
ÔN TẬP ĐÁNH GIÁ
PPCT: 34

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
PPCT: 65-66-67 Bài 27 THỜI TIẾT LUÔN THAY ĐỔI (3 tiết)
Đã soạn ở tiết trước

ÔN TOÁN
ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

Đặt tính và tính đúng thẳng hàng, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100 đúng nhanh

II. Nội dung:

Bài 1: Tính nhẩm: (làm miệng)

$99 - 90 + 1 = \dots$

$70 - 60 - 5 = \dots$

$60 + 5 - 4 = \dots$

$77 - 70 + 3 = \dots$

$30 + 30 + 30 = \dots$

$2 + 8 + 13 = \dots$

Bài 2: Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm: (làm vở)

$8 + 20 \dots 15 + 13$

$67 - 60 \dots 13 - 2$

$66 - 55 \dots 10 + 2$

$24 - 14 \dots 28 - 18$

Bài 3: Hoa có 5 quyển vở, Hoa được mẹ cho 1 chục quyển nữa. Hỏi Hoa có tất cả bao nhiêu quyển vở? (làm vở)

1 chục: 10

Phép tính

Hoa có tất cả....quyển vở

- Thu vở, nhận xét
- Tuyên dương

Thứ tư ngày 8 tháng 5 năm 2024

TIẾNG VIỆT

PPCT: 401-402-403-404

**Chủ đề: ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI
DU LỊCH BIỂN VIỆT NAM**

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, rõ ràng, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát, nghe viết một đoạn ngắn .
- Trao đổi đúng nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện
- Yêu quý những gì mà thiên nhiên đã ban tặng cho đất nước mình

II . PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh hoạ được phóng to hoặc máy tính, máy chiếu.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| I KHỞI ĐỘNG | |
| GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về những gì em thấy trong tranh . + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Du lịch biển Việt Nam | HSTL + Một số HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nhu cầu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . |
| II KHÁM PHÁ | |
| 1. Đọc | |
| - GV đọc mẫu . - Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. - GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần khó - HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài + GV chia đoạn + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn GV YCHS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài | Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. nổi tiếng , bơi lội , nô đùa , + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. Thanh Hoá , Đà Nẵng , Khánh Hoà , ... có những bãi biển nổi tiếng , được du khách yêu thích . / Nhưng suốt chiều dài đặt trước cũng có nhiều bãi biển còn hoang sơ đoạn 1 : từ đầu đến hoang sơ , đoạn 2 : phần còn lại + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn hoang sơ , hoàn toàn tự nhiên , chưa có tác động của con người , ki diện : có gì đó rất lạ lùng , làm cho người ta phải ca ngợi , khâm phục |

| | |
|--|--|
| <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm , +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB . + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .</p> | <p>Luyện đọc trong nhóm 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p> |
| <p>III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH Trả lời câu hỏi</p> | |
| <p>YC HS làm việc nhóm, tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi a . Trong bài đọc , những bãi biển nổi tiếng của nước ta có ở đâu ? b . Chúng ta có thể làm gì khi đi biển ? c . Vì sao hình dạng của những đồi cát luôn thay đổi ? - gọi đại diện một số nhóm trình bày. - GV và HS thống nhất câu trả lời</p> | <p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi a . Những bãi biển nổi tiếng của nước ta có ở các nơi như Thanh Hoá , Đà Nẵng Khánh Hoà , ... b . Chúng ta có thể bơi lội , nô đùa trên sóng . nhặt vỏ sò , xây lâu đài cát ; c . Hình dạng những đồi cát luôn thay đổi vì cát bay Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .</p> |
| <p>IV VẬN DỤNG Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b và C ở mục 3</p> | |
| <p>-GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi - Gọi HS nêu một số lưu ý khi viết. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p> | <p>HS viết câu trả lời vào vở b . Đi biển , chúng ta có thể bơi lội , nô đùa trên sóng , nhặt vỏ sò , xây lâu đài cát . c . Hình dạng những đồi cát luôn thay đổi vì cát bay</p> |

TIẾT 3,4

| | |
|---|---|
| <p>I KHỞI ĐỘNG Thi nói chữ Tiếng kết thúc của từ này sẽ là tiếng mở đầu của từ tiếp theo - Người nào không trả lời được trong thời gian quy định sẽ bị loại - Người còn lại sau cùng sẽ chiến thắng</p> | <p>Người quản trò cho từ ngữ đầu tiên HS trả lời theo dãy nối tiếp Ví dụ: đi học-> học bài -> bài tập ->....</p> |
| <p>II LUYỆN TẬP THỰC HÀNH 1. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh</p> | <p>HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu a . Đọc bờ biển có nhiều khu du lịch đẹp nổi tiếng :</p> |

| | |
|--|--|
| <p>- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .</p> | <p>b . Miền Nam trước ta có những cánh đồng lúa rộng mênh mông HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .</p> |
| <p>2. Quan sát tranh và nói về những điều em thích khi đi biển</p> | |
| <p>GV hướng dẫn HS hoạt động theo nhóm , quan sát các bức tranh về các hoạt động trên bãi biển , thảo luận và xác định những trò chơi ở biển mà em thích . - GV gọi một số HS trình bày kết quả</p> | <p>HS hoạt động theo nhóm , quan sát các bức tranh về các hoạt động trên bãi biển , thảo luận và xác định những trò chơi ở biển mà em thích - HS nói trong nhóm , - Đại diện nhóm trình bày trước lớp- HS và GV nhận xét .</p> |
| <p>3. Nghe viết</p> | |
| <p>- Gọi hs đọc to cả đoạn văn . YCHS nêu một số vấn đề lưu ý chính tả trong đoạn viết . - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả + GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi . + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p> | <p>Đi biển , bạn sẽ thoả sức bơi lội , HỒ đũa trên sóng hoặc nhặt vỏ sò , xây lâu đài cát . Biển là món quà kì diệu mà thiên nhiên ban tặng cho chúng ta . + Viết lùi đầu dòng , Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm . + Chữ dễ viết sai chính tả : nổi tiếng , hoang sơ HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách HS viết + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi</p> |
| <p>4. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Du lịch biển Việt Nam từ ngữ có tiếng chứa vần anh , ach , ươt , ướp</p> | |
| <p>- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài . - GV viết những từ ngữ này lên bảng .</p> | <p>- HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần anh , ach , ươt , ướp . - HS nêu những từ ngữ tìm được - Một số (2 - 3) HS đánh vần , đọc tron ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thanh một số lần .</p> |
| <p>III VẬN DỤNG Đặt tên cho bức tranh</p> | |
| <p>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi về nội dung bức tranh ..</p> | <p>HS đề xuất tên cho bức tranh và có thể nói thêm nêu lý do đặt tên đó . HS nhận xét về đề xuất tên và lí do đề xuất của bạn .</p> |

| | |
|--|--|
| <p>GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính . GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p> | <p>HS nêu ý kiến về bài học. - nhiệm vụ tìm đọc một cuốn sách hoặc tập thơ về đất nước và con người Việt Nam . Lưu ý , HS không phải đọc hết cả cuốn sách hay cả tập thơ mà chỉ cần đọc một bài viết hoặc một bài thơ ở trong đó về đất nước , con người Việt Nam để chuẩn bị cho bài học sau .</p> |
|--|--|

TOÁN

PPCT: 101

ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đếm, đọc, viết, so sánh đúng các số trong phạm vi 100.
- Đọc, viết, so sánh đúng các số đã học trong tình huống thực tế.
- Tính toán cẩn thận, ý thức giữ gìn tập vở sạch sẽ.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Một số thẻ số (như bài 2 trang 162 SGK, bài 3 trang 163 SGK).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
|--|---|
| <p>I KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chia sẻ các tình huống có phép cộng, phép trừ trong thực tế gắn với gia đình em hoặc cho: trò chơi "Truyền điện", "Đố bạn" ôn tập tính cộng hoặc trừ nhâm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép cộng, trừ trong phạm vi 10. - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp, khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em. <p>II LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</p> <p>Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài rồi ghi phép tính vào vở. - Đôi vở, chấm chéo, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng. - Cho HS nêu cách thực hiện phép tính ở câu b): | <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ trước lớp Đại diện một số bàn, đứng tại chỗ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng, phép trừ mà mình quan sát được. - Hs theo dõi - Hs làm bài (Cá nhân HS làm câu a); - HS nêu cách thực hiện Ta cần thực hiện mỗi phép tính lần lượt từ trái qua phải |

Bài 2

- Cá nhân HS quan sát tranh vẽ, nhận biết và nêu phép cộng thích hợp với từng tranh vẽ; Thảo luận với bạn, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân; Chia sẻ trước lớp.

Bài 3

- Cá nhân HS quan sát tranh, nhận biết và nêu phép trừ thích hợp với từng tranh vẽ; Thảo luận với bạn, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân; Chia sẻ trước lớp.

Bài 4

- Cá nhân HS quan sát tranh ở câu a), hên hệ với nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp, ví dụ: $6 + 4 = 10$; $10 - 4 = 6$; ...

- Cho HS quan sát tranh ở câu b) và tham khảo câu a), suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh. Chia sẻ trong nhóm

- GV chốt lại cách làm. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.

III VẬN DỤNG

Bài 5

- Cho HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.

HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời bài toán đặt ra, giải thích tại sao).

- GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, lưu ý HS tính ra nhấp rồi kiểm tra kết quả.

- GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.

- Bài học hôm nay, em ôn lại được những gì?

- HS quan sát tranh vẽ... Chia sẻ trước lớp.

- HS quan sát tranh vẽ... Chia sẻ trước lớp.

- HS quan sát tranh vẽ

Ví dụ: Có 7 ngôi sao màu vàng và 3 ngôi sao màu đỏ. Có tất cả 10 ngôi sao. Thành lập các phép tính: $7 + 3 = 10$; $3 + 7 = 10$; $10 - 7 = 3$; $10 - 3 = 7$.

- HS đọc

- HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời bài toán đặt ra, giải thích tại sao).

- HS viết phép tính thích hợp và trả lời: Phép tính: $7 - 2 = 5$.

Trả lời: Trong ổ còn lại 5 quả trứng chưa nở.

-HS trả lời

Để có thể làm tốt các bài trên, em nhắn bạn điều gì?

ÔN TOÁN ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

- Đặt tính và tính đúng thẳng hàng, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100 đúng nhanh

II. Nội dung:

Bài 1: Đọc các số: (làm vở)

79:

21:

45:

57:

Bài 2: Tính: (bảng con)

$95 - 75 = \dots$

$10 \text{ cm} + 15 \text{ cm} = \dots$

$50 + 40 = \dots$

$60 \text{ cm} - 50 \text{ cm} = \dots$

$76 - 70 = \dots$

$5 \text{ cm} + 23 \text{ cm} = \dots$

Bài 3: Nhà Mai nuôi 36 con vừa gà vừa vịt, trong đó có 16 con gà. Hỏi nhà Mai nuôi bao nhiêu con vịt? (làm vở)

Phép tính:

Trả lời: Nhà Mai nuôi con vịt

- Thu vở, nhận xét
- Tuyên dương

ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC
CHÚ GÀ TRỒNG ƯA DẬY SỚM.

I. Yêu cầu cần đạt

- Đọc được bài, trả lời được các câu hỏi
- Thích thú với việc đọc

II. Nội dung:

1. Luyện đọc

Chú gà trồng ưa dậ sớm.

Càng về sáng, tiết trời càng lạnh giá.

Trong bếp, bác mèo mướp vẫn nằm lì bên đồng tro ấm. Bác lim dim đôi mắt, luôn miệng gừ gừ kêu: "Rét! Rét!"

Thế nhưng, mới sớm tinh mơ, chú gà trống đã chạy tót ra giữa sân. Chú vươn mình, dang đôi cánh to, khỏe như hai chiếc quạt, vỗ cánh phành phạch, rồi gáy vang: "Ồ ... ó ... o ... o ..."

Theo sách Tiếng Việt lớp 2 cũ

- Luyện đọc từ khó
 - Luyện đọc nối tiếp từng câu.
 - Luyện đọc đoạn.
 - Luyện đọc nhóm
 - Một số học sinh đọc trước lớp

2. Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng trong các câu sau:

Câu 1: Bác mèo mướp nằm ngủ ở đâu?

- A. Dưới đồng tro ấm
- B. Trong bếp
- C. Trong sân
- D. Ngoài vườn

Câu 2: Mới sớm tinh mơ, con gì đã chạy tót ra giữa sân?

- A. Mèo mướp
- B. Chú gà trống
- C. Chị gà mái
- D. Chó xù

Câu 3: Chú gà trống chạy tót ra giữa sân để làm gì?

- A. Tắm nắng
- B. Nhảy múa
- C. Tìm thức ăn
- D. Gáy vang: "Ồ...ó...o... o...!"

Câu 4: Ý nào diễn tả đôi mắt của bác mèo mướp

- A. Tròn xoe như hai viên bi
- B. Lim dim đôi mắt
- C. Đôi mắt sáng long lanh
- D. Đôi mắt sáng rực lên

Câu 5: Em hãy viết lại câu tả đôi cánh chú gà trống.

.....
.....

**ÔN TIẾNG VIỆT
KỂ CHUYỆN
QUẢ CẦU PHA LÊ**

I. Yêu cầu cần đạt

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

II. Nội dung:

- GV kể

Nasir, một cậu bé, đã phát hiện ra một quả cầu pha lê đằng sau gốc cây đa trong vườn nhà mình. Cây đa bèn ngỏ lời ban cho Nasir một điều ước. Cậu bé vỡ òa nhưng cũng trầm suy nghĩ rất nhiều về điều mà mình sẽ xin. Chính vì vậy, cậu bé đã quyết định giữ lại quả cầu bên mình và chờ đến khi nghĩ ra điều ước thì mới sử dụng.

Thế nhưng, thật không may, người bạn thân của cậu bé đã đánh cắp nó và đưa lại cho người dân trong làng. Tất cả bọn họ đều nổi lòng tham và ai cũng ước mình sở hữu cung điện nguy nga hay vô số châu báu ngọc ngà. Tuy nhiên, không một ai trong họ được đáp ứng vì điều ước chỉ có một.

Cuối cùng, họ trả lại quả cầu cho Nasir và cậu bé đã ước cho mọi thứ trở lại như xưa. Phép màu xảy ra và mọi người trong làng đều được sống trong yên vui, hạnh phúc; không còn đổ kỵ, tham lam nữa.

Gọi Hs trả lời các câu hỏi

a/ Cậu bé phát hiện quả cầu pha lê ở đâu?

b/ Người dân trong làng khi có quả cầu thì như thế nào?

c/ Câu chuyện kết thúc như thế nào?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

Tiền tài hay của cải vật chất không phải lúc nào cũng đem lại hạnh phúc cho con người.

- Nhận xét

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- Hs kể lại

- Nhận xét

Thứ năm ngày 9 tháng 5 năm 2024

TIẾNG VIỆT

PPCT: 401-402-403-404

Chủ đề: ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI
DU LỊCH BIỂN VIỆT NAM

Đã soạn ở tiết trước

TOÁN

PPCT: 102

ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ
TRONG PHẠM VI 100

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Cộng, trừ (không nhớ) đúng các số trong phạm vi 100.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Một số tranh tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
|---|---|
| <p>I KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chia sẻ các tình huống có phép cộng, phép trừ trong thực tế gắn với gia đình em. | <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ trước lớp: Đại diện một số bàn, đứng tại chỗ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng, phép trừ mà mình quan sát được. |
| <p>II LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</p> <p>Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài (HS có thể đặt tính ra nháp để tìm kết quả hoặc tính theo cách riêng nhanh hơn của mình). - Cho HS nêu lại cách thực hiện phép tính mỗi dạng có trong bài 1. | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - Đổi chéo vở, kiểm tra bài và cùng nhau chữa lỗi sai nếu có. - HS nêu Đặc biệt, ở câu b): Ta cần thực hiện mỗi phép tính lần lượt từ trái qua phải. |
| <p>Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đặt tính bảng con rồi tính. - nói cách làm cho bạn nghe. - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đặt tính - Hs nói cách làm - HS nhắc lại cách đặt tính |

Bài 3

- Cho HS thảo luận tìm lỗi sai trong mỗi phép tính, cùng nhau sửa lại cho đúng

- Liên hệ bản thân trong quá trình tính toán có gặp những lỗi sai kể trên không. Còn những lỗi sai nào nữa?

- Để tránh những lỗi sai trong tính toán chúng ta phải làm gì? Đề kiểm tra lại kết quả phép tính em làm như thế nào?

Bài 4

- Cho HS quan sát hình vẽ, suy nghĩ tìm số bị vết mực che đi.

- Cho HS chia sẻ với bạn cách suy nghĩ để tìm số bị che khuất. Ghi lại kết quả.

- Liên hệ, nhắc bạn sắp xếp đồ dùng gọn gàng để tránh xảy ra những điều đáng tiếc.

III VẬN DỤNG

Bài 5

- Gọi HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.

- Cho HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).

- Cho HS viết phép tính thích hợp và trả lời:

- Cho HS kiểm tra lại phép tính và kết quả.

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?

- Em thích nhất bài nào? Vì sao?

HS nhắc lại cách đặt tính thẳng cột và tính từ phải sang trái, những lưu ý khi thực hiện tính từng dạng bài.

- HS thảo luận tìm lỗi sai trong mỗi phép tính, cùng nhau sửa lại cho đúng

- Hs trả lời

- Hs quan sát

- HS chia sẻ với bạn cách suy nghĩ để tìm số bị che khuất. Ghi lại kết quả.

- HS đọc

- HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).

- Phép tính: $32 + 47 = 79$.

- Trả lời: Cả hai anh chị bé được 79 bắp ngô.

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

PPCT: 68- 69-70

Bài 28 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (3 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Mô tả được bầu trời, các dấu hiệu của thời tiết một cách tổng hợp ở mức độ đơn giản.
- Lựa chọn được trang phục và hoạt động phù hợp với thời tiết để giữ gìn sức khỏe.
- Yêu quý và ham thích khám phá các hiện tượng tự nhiên.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- GV:
- + Phiếu học tập cho các nhóm khổ A4 và khổ lớn hơn.
- + Bút dạ cho các nhóm.
- HS: Kính râm; mũ, nón trang phục gọn gàng, tranh ảnh hoặc mô hình mũ nón, áo mưa, quần đùi, áo may ô, ngôi nhà
- Các phiếu quan sát, theo dõi đã ghi thông tin, các tranh đã vẽ từ tiết trước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| Tiết 1 | |
| <p>I KHỞI ĐỘNG -Từ nội dung ở phần mở đầu, GV cho HS nói về thời tiết ngày hôm nay. - GV nhận xét - GV giới thiệu bài mới</p> <p>II KHÁM PHÁ - GV tổ chức chơi cả lớp theo nhóm - GV nhận xét phần lựa chọn của các nhóm - GV kết luận.</p> <p>III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH HS thấy được thời tiết luôn thay đổi và sự thay đổi đó thể hiện qua các biểu hiện của bầu trời và các dấu hiệu của thời tiết.</p> <p>IV VẬN DỤNG Chuẩn bị một số hình minh họa trang phục, thời tiết. - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học</p> | <p>HS nói về thời tiết ngày hôm nay Trời nắng hay mưa, có nhiều mây không,.... - HS lắng nghe - HS lắng nghe</p> <p>- HS tham gia trò chơi lựa chọn - HS lắng nghe - HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nhắc lại - HS lắng nghe</p> |

| Tiết 2 | |
|---|--|
| <p>I KHỞI ĐỘNG -GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh? Ai đúng?” - GV nhận xét sau khi HS chơi</p> <p>- GV giới thiệu bài</p> <p>II LUYỆN TẬP THỰC HÀNH - GV yêu cầu HS làm việc nhóm: quan sát các phiếu đã thực hiện từ các tiết trước của nhóm và thảo luận nội dung sẽ trình bày trước lớp. - GV gọi một, hai nhóm lên trình bày - GV nhận xét các nhóm - GV kết luận</p> | <p>- HS chơi trò chơi Khi quản trò hô; Trời nắng!" hay “Trời mưa!” HS cần giờ hoặc nói tên trang phục phù hợp - Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS làm việc nhóm Một, hai nhóm lên trình bày HS lắng nghe HS lắng nghe</p> |
| TIẾT 3 | |
| <p>I KHỞI ĐỘNG Cùng hát bài Trời nắng và thay đổi tốc độ nhanh chậm để học sinh hát</p> <p>II VẬN DỤNG Tự đánh giá cuối chủ đề: Khai thác hình ảnh tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập mà HS đạt được sau khi học xong chủ đề. - hướng dẫn HS tự làm một sản phẩm học tập</p> <p>Đánh giá - Lựa chọn trang phục, hoạt động phù hợp để đảm bảo sức khỏe, nhắc nhở người thân cùng thực hiện. - Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận nhóm theo hình tổng kết cuối bài: Minh đã biết lựa chọn trang phục cho phù hợp với thời tiết. - GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong một chủ đề (sử dụng bài tự luận, trắc nghiệm khách quan).</p> <p>Hướng dẫn về nhà GV nhắc nhở HS về nhà ôn lại những kiến thức và kĩ năng đã học về chủ đề Thực vật và động vật: Con người và sức khỏe. - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học</p> | <p>Học sinh hát</p> <p>HS tự đánh giá xem đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung</p> <p>HS thực hành làm sản phẩm</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>HS thảo luận nhóm theo hình tổng kết cuối bài Liên hệ thực tế với việc lựa chọn trang phục và hoạt động của bản thân, nhận xét về cách lựa chọn trang phục và hoạt động của các bạn hôm nay.</p> <p>- HS lắng nghe -</p> |

ÔN TOÁN**ÔN TẬP****YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Thực hiện đúng các bài tập trong thời gian quy định

NỘI DUNG**I/ TRẮC NGHIỆM**

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1: Số lớn nhất có hai chữ số là:

- A. 9 B. 99 C. 10 D. 1

Câu 2: Đồng hồ bên dưới chỉ mấy giờ ?



- A. 10 giờ B. 12 giờ C. 6 giờ D. 24 giờ

Câu 3: Kết quả của phép tính $72 - 20$ là :

- A. 62 B. 25 C. 52 D. 70

Câu 4: Dấu thích hợp vào chỗ chấm $26 + 3 \dots 92$ là

- A. $>$ B. $<$ C. $+$ D. $=$

Câu 5: Các ngày em đi học trong tuần là:

- A. Thứ hai, thứ ba, thứ tư
 B. Thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật
 C. Thứ bảy, chủ nhật
 D. Thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu

Câu 6: Số gồm 2 chục và 4 đơn vị là :

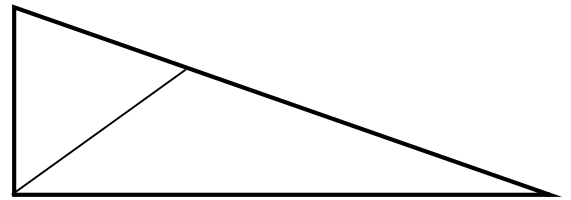
- A. 24 B. 34 C. 42 D. 20

Câu 7: Kết quả của phép tính $42 + 13 + 1$ là:

- A. 55 B. 56 C. 57 D. 58

Câu 8: Hình vẽ bên có bao nhiêu hình tam giác?

- A. 2 hình tam giác B. 3 hình tam giác
C. 4 hình tam giác D. 5 hình tam giác



II/ TỰ LUẬN

Câu 9: Viết các số 65, 36, 74, 45 theo thứ tự:

a/ Từ bé đến lớn:.....

b/ Từ lớn đến bé:

Câu 10: Tính

a) $16 + 3 - 4 = \dots\dots\dots$

b) $20\text{cm} + 10\text{cm} = \dots\dots\dots$

Câu 11: Đặt tính rồi tính:

$68 + 21$

$84 - 24$

$5 + 32$

$58 - 6$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 12: Em có 23 viên kẹo, em đã cho bạn 10 viên kẹo. Hỏi em còn lại bao nhiêu viên kẹo?

Phép tính :.....

Trả lời: Em còn lại viên kẹo

ÔN TIẾNG VIỆT ÔN TẬP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc được bài và trả lời đúng các câu hỏi

NỘI DUNG

I. Đọc thầm bài:

Trái tim chuột nhắt

Truyện kể rằng có một chú chuột luôn luôn khổ não vì sợ mèo. Một gã phù thủy thương hại nó và biến nó thành mèo. Nhưng khi đó nó lại sợ chó. Phù thủy biến nó thành chó. Nó lại sợ beo. Và phù thủy biến nó thành beo. Đến lúc này nó lại sợ nhất thợ săn. Và gã phù thủy đành bó tay trước tình huống này.

Thế rồi gã làm cho nó trở lại làm chuột và nói: “Ta chẳng có thể làm gì để giúp đỡ người nữa bởi vì người có trái tim của một con chuột”.

II. Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng trong các câu sau:

Câu 1: Vì sao gã phù thủy lại giúp đỡ chú chuột?

- A. Vì thương hại chú chuột
- B. Vì ghét chú chuột
- C. Vì muốn chú chuột đẹp hơn
- D. Vì muốn chú chuột xấu đi

Câu 2: Khi được biến thành chó thì nó lại sợ con vật nào?

- A. Chuột
- B. Mèo
- C. Beo
- D. Chó

Câu 3: Gã phù thủy đã biến chú chuột thành những gì?

- A. Mèo, chó, thợ săn
- B. Mèo, chó, beo, thợ săn
- C. Mèo, chó, beo
- D. Mèo, beo, thợ săn

Câu 4: Chú chuột trong câu chuyện là con vật thế nào?

- A. Hung dữ
- B. Nhút nhát
- C. Gan dạ
- D. Nhanh nhẹn

Câu 5: Cuối cùng, gã phù thủy nói gì với chú chuột?

.....

.....

Câu 6: Tìm trong bài những tiếng có chứa vần ai:

Thứ sáu, ngày 10 tháng 5 năm 2024

PPCT: 34

MĨ THUẬT

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 2 (Tiết 1)

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Về phẩm chất

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo;
- Biết chia sẻ suy nghĩ chân thực của mình trong trao đổi, nhận xét.

2. Về năng lực:

Tiết học góp phần hình thành, phát triển học sinh ở các năng lực sau:

+ Năng lực đặc thù môn học:

- Nhận biết được vẻ đẹp của sản phẩm;
- Sử dụng chấm, nét, hình, mảng và cắt, xé giấy,... để tạo thành các bức tranh .
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình ảnh, màu sắc, không gian thể hiện trong tranh.

+ Năng lực chung:

- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;
- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm

+ Năng lực đặc thù của học sinh:

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về phong cảnh quê hương, để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên:

Một số tranh, ảnh, sản phẩm mẫu phù hợp với nội dung bài học.

2. Học sinh:

- SGK, VBT (nếu có)
- Bút chì, sáp màu, bút màu dạ, giấy trắng, gồm.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Nội dung tiết học

- Cũng cố lại các nội dung chủ đề đã học
- HS nêu tên các chủ đề - gv nhận xét
- Học sinh từng nhóm lần lượt trưng bày sản phẩm
- Các nhóm đại diện nhận xét
- Học sinh tham gia bổ sung – đánh giá
- Yêu cầu hs về hoàn thành những bài chưa đạt
- Giáo viên đánh giá năng lực của học sinh .
- Giáo viên tuyên dương những học sinh có năng khiếu ,nổi bật .
- Yêu cầu hs trưng bày sản phẩm ở góc học tập

TIẾNG VIỆT

PPCT: 405-406

**Chủ đề: ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI
ÔN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng một số đoạn thơ và nhận biết đúng tên riêng, cách viết tên riêng; nói được về quê hương hoặc nơi HS đang sống và viết sáng tạo trên cơ sở nội dung đã nói; viết đúng chính tả; đọc đúng một văn bản tự chọn hay quan sát tranh về đất nước, con người Việt Nam, nói được cảm nghĩ về văn bản đi đọc hoặc tranh đã quan sát.

- Yêu quê hương, đất nước, yêu nơi mình sinh ra và lớn lên,

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh ảnh về đất nước, con người Việt Nam

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>I KHỞI ĐỘNG Thi nối chữ Tiếng kết thúc của từ này sẽ là tiếng mở đầu của từ tiếp theo - Người nào không trả lời được trong thời gian quy định sẽ bị loại - Người còn lại sau cùng sẽ chiến thắng</p> | <p>Người quản trò cho từ ngữ đầu tiên HS trả lời theo dây nối tiếp Ví dụ: cây nhãn -> nhãn lồng -> lồng chim->....</p> |
| <p>II KHÁM PHÁ Đọc đoạn thơ, xác định tên riêng và cách viết chính tả tên riêng - HS làm việc nhóm đôi, trao đổi để xác định: Trong đoạn thơ trên, những từ ngữ nào là tên riêng? Em còn biết những tên riêng thảo trong các văn bản đã học? Điều gì cần nhớ khi viết tên riêng - GV nhận xét, đánh giá</p> | <p>HS làm việc nhóm đôi, trao đổi - HS trình bày kết quả trước lớp. Cần viết hoa tên riêng - Một số HS khắc nhận xét, đánh giá.</p> |
| <p>III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH 1. Nói về quê em hoặc nơi em đang sống - GV nêu nhiệm vụ và yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ. gợi ý Quê em ở đâu? Em đang sống ở đâu? Quê em, nơi em đang sống có những gì đáng chú ý, thú vị, đáng nhớ?</p> | <p>HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ. Lưu ý - HS có thể chỉ chọn một số nội dung để nói, không nhất thiết phải nói hết các nội dung được gợi ý..</p> |

| | |
|--|---|
| <p>Tình cảm của em đối với quê hương hoặc nơi em đang sống như thế nào ? ...</p> <p>- GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS có cảm nghĩ chân thành hay những ý tưởng độc đáo , sáng tạo ,</p> | <p>Một số HS lên trình bày trước lớp , nói về quê hương hoặc nơi mình đang sống .</p> <p>Một số HS khác nhận xét , đánh giá</p> |
| <p>2. Viết 1 - 2 câu đã nói ở mục trên</p> | |
| <p>- GV hướng dẫn từng HS tự viết 1 - 2 câu về quê hương hoặc nơi mình đang sống theo suy nghĩ riêng của mình .</p> <p>- GV nhận xét một số bài , khen ngợi một số HS viết hay , sáng tạo</p> | <p>HS tự viết 1 - 2 câu về quê hương hoặc nơi mình đang sống theo suy nghĩ riêng của mình . Nội dung viết cũng có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp</p> |

TIẾT 2

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>3. Viết đúng chính tả (những câu không dùng dấu câu , không viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng) vào vở</p> | |
| <p>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi , trao đổi để xác định lỗi dấu câu , lỗi viết hoa trong hai câu</p> <p>- GV nhận xét một số bài và có một số nhận xét , đánh giá .</p> <p>- GV nhấn mạnh để HS ghi nhớ : Cần viết hoa chữ cái đầu câu , viết hoa chữ cái đầu trong mỗi tiếng tạo nên tên riêng ; nhớ đúng dấu câu đánh dấu kết thúc câu .</p> | <p>Làm việc nhóm đôi , trao đổi để xác định lỗi dấu câu , lỗi viết hoa trong hai câu</p> <p style="margin-left: 20px;">a. lan và mai là học sinh lớp 1 ;</p> <p style="margin-left: 20px;">b. b . những người lính cứu hoả rất dũng cảm .</p> <p>Một số HS trình bày kết quả</p> <p>- HS viết đúng chính tả những câu này vào vở .</p> |
| <p>IV VẬN DỤNG</p> <p>Đọc mở rộng</p> | |
| <p>- Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách hoặc một tập thơ về đất nước , con người Việt Nam , GV có thể chuẩn bị một số cuốn sách và tập thơ phù hợp cho HS đọc , xem ngay tại lớp .</p> <p>gợi ý</p> <p>Nhờ đâu em có được cuốn sách (tập thơ) này ?</p> <p>Cuốn sách (bài thơ trong tập thơ) viết về điều gì? Có gì thú vị , đáng chú ý trong đó?</p> <p>GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thú vị</p> | <p>- HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em nói với bạn về những điều các em biết thêm từ những gì đã đọc</p> <p>- Một số (3 – 4) HS trình bày trước lớp về những điều các em biết thêm được nhờ đọc sách .</p> <p>- Một số HS khác nhận xét , đánh giá .</p> |
| <p>GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p> | |

TIẾNG VIỆT

PPCT: 407-408

**Chủ đề: ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI
LUYỆN TẬP .**

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Sắp xếp đúng những từ ngữ đã cho thành câu thích hợp rồi viết lại câu.
- Nói được về những điều em cần biết thực hành

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tranh minh họa, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>I KHỞI ĐỘNG Thi nói chữ Tiếng kết thúc của từ này sẽ là tiếng mở đầu của từ tiếp theo - Người nào không trả lời được trong thời gian quy định sẽ bị loại - Người còn lại sau cùng sẽ chiến thắng</p> <p>II LUYỆN TẬP THỰC HÀNH Luyện đọc lại bài Bài 4. RUỘNG BẠC THANG Ở SA PA</p> | <p>Người quản trò cho từ ngữ đầu tiên HS trả lời theo dãy nối tiếp Ví dụ: cây nhãn -> nhãn lồng -> lồng chim->....</p> |
| <p>HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :</p> <p>+ Sa Pa , thích , khách , đèn , du lịch + đẹp , nước ta , nhiều , cảnh , có + ruộng bậc thang , rục rờ , đẹp mùa lúa chín , vào</p> <p>- GV và HS thống nhất phương án đúng .</p> | <p>HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả Khách du lịch thích đến Sa Pa. Nước ta có nhiều cảnh đẹp . Ruộng bậc thang đẹp rục rờ vào mùa lúa chín hoặc Vào mùa của chín , ruộng bậc thang đẹp rục rờ HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng</p> |
| <p>Bài 5. NHỚ ƠN</p> | |
| <p>1. Viết câu phù hợp với tranh - Gọi hs đọc yc HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh (SGK trang 157) và trao đổi về bức tranh . - GV có thể gợi ý về tranh bằng cách đặt các câu hỏi như :</p> <p>Điều gì ở bức tranh làm em chú ý ? Em có thích bức tranh này không ? Vì sao ? Em đã từng làm gì giúp người thân ...</p> | <p>Viết một câu phù hợp với tranh vẽ một bạn nhỏ đi lên bậc thang vào nhà - Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm . - HS viết vào vở một câu về tranh dựa trên kết quả quan sát và trao đổi trong nhóm của mình . HS cũng có thể tham khảo ý</p> |

| | |
|--|--|
| <p>2. Viết đúng chính tả một đoạn trong bài đồng dao Nhớ ơn vào vở</p> <p>- GV trình chiếu đoạn đồng dao và yêu cầu HS chú ý đến những từ được tô đậm . Xang ò Nhớ người chèo trống Năm võng Nhớ người mắc giầy</p> <p>- GV và HS thống nhất phương án đúng . - GV viết những từ viết đúng chính tả lên bảng hoặc trình chiếu đoạn thơ với những từ đã được chỉnh sửa .</p> | <p>tường đã được các HS khảo chia sẻ trước lớp và gợi ý của GV .</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi để trao đổi xem những từ được tô đậm viết sai như thế nào , viết lại thế nào thì đúng Một số HS cho biết hình thức viết đúng chính tả của những từ được tô đậm . HS viết vào vở cả đoạn thơ đã được sửa lỗi chính tả . Sang ò Nhớ người chèo chống Năm võng Nhớ người mắc dây . Lưu ý , lỗi chính tả ở từ sang (xàng) chủ yếu là của HS ở miền Bắc , khi phát âm không phân biệt được s / x . HS nhầm trống với chông cũng như giầy với dây , các hình thức chữ viết khác nhau để ghi các âm gần giống nhau (trống / chống) hoặc cùng một âm (giầy / dây) . Với trường hợp trống chống giầy / dây , HS phải phân biệt hình thức chính tả của từ dựa trên nghĩa của mỗi từ và ghi nhớ từng trường hợp cụ thể</p> |
| <p>Bài 6. DU LỊCH BIỂN VIỆT NAM</p> | |
| <p>GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh ở mục 9 (SGK trang 161) . - gợi ý Em thấy những gì trong tranh này ? Cái gì làm em chú ý nhất : Em có thích cảnh vật trong tranh không ? Vì sao ? ; ...</p> | <p>- Viết một câu phù hợp với tranh HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh ở mục 9 (SGK trang 161) - Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm HS có thể nói : Bãi biển đẹp ; Một số du khách đang chơi trên bãi biển ; Có thuyền đánh cá ; Trên những chiếc thuyền này có quốc kì ; Em thích đi nghỉ ở biển . - HS viết vào vở một câu về tranh dựa trên kết quả quan sát và trao đổi trong nhóm của mình . HS cũng có thể tham khảo ý tưởng đã được các HS khác chia sẻ trước lớp và gợi ý của GV</p> |

| | |
|--|---|
| <p>III. VẬN DỤNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cùng thực hiện một số việc làm thiết thực giúp ngôi trường nơi mình đang sinh sống và học tập được đẹp hơn - Về đọc lại các bài đọc trong chủ đề Đất nước và con người . | <ul style="list-style-type: none"> - Tưới cây, nhặt rác, trồng thêm cây xanh,... |
|--|---|

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ
VẼ BỨC TRANH QUÊ HƯƠNG

PPCT: TIẾT 101

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết được vẻ đẹp của quê hương.
- Tham gia tốt các hoạt động bảo vệ quê hương.
- Rèn luyện một số kỹ năng cần thiết cho học sinh trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được tình cảm đối với quê hương.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho hs đọc bài thơ “Vẽ quê hương”. + Gv cho hs đọc nối tiếp từng câu. - GV khen ngợi các bạn hs thực hiện đúng yêu cầu. Dẫn vào bài <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho hs quan sát tranh và nêu yêu cầu. + Bức tranh quê hương có những hình ảnh gì? . <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi đại diện nhóm khác nhận xét bổ sung. - Gv thống nhất ý kiến. + Em có thích quang cảnh của quê hương mình không? - Gv chốt ý khen ngợi hs. <p>3. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành vẽ tranh phong cảnh quê hương. - GV cho hs quan sát một số tranh ảnh về cảnh quê hương ở thành thị và nông thôn. - GV treo 1 số tranh của hs lên bảng để cả lớp nhận xét. | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS thực hiện. - HS lắng nghe. - Hs quan sát tranh và lắng nghe. - Gv cho hs thảo luận nhóm đôi. + Đại diện từng nhóm trình bày. - Bức tranh quê hương có cây đa đầu làng, có nhà tranh, có cổng làng, có lũy tre, có con sông, có đồng lúa bao la rộng lớn. - Hs lắng nghe. - HS trả lời theo ý kiến của cá nhân. - HS làm việc cá nhân vẽ tranh về quê hương của mình. - HS quan sát và vẽ tranh về quê hương của mình. - HS nhận xét. |

| | |
|---|--|
| <p>- Gv nhận xét và tuyên dương các bạn hs vẽ đẹp.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>a) Triển lãm phòng tranh nhỏ:</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương các tổ thực hiện tốt.</p> <p>b) Em thích bức tranh nào nhất? Tại sao?</p> <p>- Gv gọi 1 số bạn hs trả lời.</p> <p>- Gv gọi hs nêu cảm nhận của bản thân sau khi học xong bài.</p> <p>- Gv nhắc nhở hs phải biết quý trọng và bảo vệ quê hương thân yêu của mình.</p> | <p>- HS làm việc theo tổ, mỗi tổ sẽ chọn những bức tranh đẹp nhất của tổ mình để treo lên góc học tập.</p> <p>- Cả lớp cùng quan sát lựa chọn tổ có nhiều tranh đẹp nhất.</p> <p>- HS làm việc cá nhân quan sát tranh và chọn 1 bức tranh mình thích nhất và tại sao bạn lại thích bức tranh đó.</p> <p>- Đại diện 1 số hs trình bày trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
|---|--|

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM
SINH HOẠT LỚP

PPCT: 102 TRUNG BÀY BỨC TRANH QUÊ HƯƠNG EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện và trưng bày được sản phẩm về cảnh đẹp của quê hương.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Giải quyết tốt các tình huống có thể gây cản trở cho các hoạt động của lớp
- Tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có);

...

2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh hát kết hợp với bộ gõ cơ thể các bài hát về quê hương <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt. <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><u>Hạn chế</u></p> <p>.....</p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p> <p>Cho các tổ trưởng thảo luận.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh cùng hát kết hợp bộ gõ cơ thể. <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua. - Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua. - Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp. - Học sinh hưởng ứng. <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu |

kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Nhận xét, tuyên dương

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm thực hiện sưu tầm và trưng bày bức tranh về cảnh đẹp của quê hương em.

- Trưng bày bức tranh vẽ quê hương và giới thiệu về bức tranh

- Nhận xét, tuyên dương các bạn

- Vệ sinh lớp học

KÍ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngày 11 tháng 4 năm 2024

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 35
TỪ NGÀY 13/5 ĐẾN NGÀY 17/5/2024

| Thứ/ ngày | Tiết | Tiết PPCT | Môn | Tên bài dạy |
|--------------|------|--------------|------------|---|
| HAI 13/5 | 1 | 103 | HĐTN | Sinh hoạt dưới cờ: Cây xanh quê em |
| | 2 | 51 | Tiếng Anh | Unit 5 Culture |
| | 3 | 409 | Tiếng Việt | Ôn tập và đánh giá - Bài 1 (T1) |
| | 4 | 69 | Thể dục | Kiểm tra cuối học kì II |
| | 5 | 410 | Tiếng Việt | Ôn tập và đánh giá - Bài 1 (T2) |
| | 6 | | Năng khiếu | Năng khiếu |
| | 7 | | Rèn chữ | Hoa mai vàng |
| BA 14/5 | 1 | 35 | Âm nhạc | Ôn tập và kiểm tra học kì II |
| | 2 | 411 | Tiếng Việt | Ôn tập và đánh giá - Bài 2 (T1) |
| | 3 | 412 | Tiếng Việt | Ôn tập và đánh giá - Bài 2 (T2) |
| | 4 | 103 | Toán | Ôn tập về thời gian |
| | 5 | 35 | Đạo đức | Ôn tập đánh giá 1 |
| | 6 | 69 | TNXH | Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (T2) |
| | 7 | | Ôn Toán | Ôn tập |
| TU 15/5 | 1 | 413 | Tiếng Việt | Ôn tập và đánh giá - Bài 3 (T1) |
| | 2 | 414 | Tiếng Việt | Ôn tập và đánh giá - Bài 3 (T2) |
| | 3 | 52 | Tiếng Anh | Consolidation (Ôn tập) |
| | 4 | 104 | Toán | Ôn tập (tiết 1) |
| | 5 | | Ôn Toán | Ôn tập |
| | 6 | | Ôn TV | Luyện đọc: Bé phải đi học |
| | 7 | | Ôn TV | Kể chuyện: Cáo và cò |
| NĂM 16/5 | 1 | 70 | Thể dục | Tổng kết cuối năm học |
| | 2 | 415 | Tiếng Việt | Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1) |
| | 3 | 416 | Tiếng Việt | Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2) |
| | 4 | 105 | Toán | Ôn tập (tiết 2) |
| | 5 | 70 | TNXH | Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (T3) |
| | 6 | | Ôn Toán | Ôn tập |
| | 7 | | Ôn TV | Ôn tập |
| | 8 | | KNS | KNS |
| SÁU 17/5 | 1 | 35 | Mĩ thuật | Tổng kết cuối năm học |
| | 2 | 417 | Tiếng Việt | Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 2 (T1) |
| | 3 | 418 | Tiếng Việt | Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 2 (T2) |
| | 4 | 419 | Tiếng Việt | Kiểm tra và đánh giá cuối học kì 2 (T3) |
| | 5 | 420 | Tiếng Việt | Tổng kết môn học |

Kế hoạch bài dạy tháng 5

| | | | | |
|--|---|-----|------|---|
| | 6 | 104 | HĐTN | SH theo chủ đề: Làm cho quê hương thêm xanh |
| | 7 | 105 | HĐTN | Sinh hoạt lớp: Cây xanh của em |

Thứ hai, ngày 13 tháng 5 năm 2024

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ
BÀI 1

PPCT: 409-410

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Trả lời đúng nội dung tranh và nêu đúng tên chủ điểm phù hợp đã học.
- Giải đúng từng ô chữ và nêu đúng ô chữ hàng dọc được tô màu
- Kể đúng tên các tháng trong năm
- Trả lời lưu loát.
- Có cách ăn mặc phù hợp thời tiết, hoàn cảnh.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh minh hoạ; bảng kẻ có 12 ô. tương ứng với 12 tháng trong năm và hình minh hoạ những hoạt động, trạng thái tương ứng với 12 tháng đó; hoặc thiết bị chiếu để trình chiếu hình và bảng.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1.

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>I KHỞI ĐỘNG</p> <p>Thi đua tìm từ ngữ chứa tiếng cho vần am</p> <p>Đội nào tìm được nhiều từ có nghĩa nhất, nhanh nhất là đội chiến thắng</p> | <p>Chia đội</p> <p>Quả cam, màu chàm, thăm cỏ, chạm khắc,</p> |
| <p>II. LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</p> <p>1. Chọn tranh phù hợp với từng chủ điểm đã học và cho biết lí do em chọn</p> <p>- GV nêu nhiệm vụ . Trong SGK tập 2 , HS đã học 8 bài lớn , tương ứng với 8 chủ điểm . GV yêu cầu HS cho biết tên của 8 bài đó .</p> <p>- GV lần lượt đưa ra từng tranh trong số 10 tranh có trong SGK , yêu cầu HS quan sát tranh Một số HS cho biết nội dung của mỗi tranh (Tranh vẽ gì ? Tranh thể hiện điều gì ?) .</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi , trao đổi về mối liên hệ giữa từng tranh với mỗi bài đã học . GV lưu ý HS do có 10 tranh minh hoạ cho 8 bài học nên có 2 bài học mỗi bài được minh hoạ bằng 2 tranh .</p> <p>- GV thống nhất với HS phương án lựa chọn đúng .</p> | <p>- Tôi và các bạn , Mái ấm gia đình , Mái trường mến yêu , Điều cần biết , Bài học từ cuộc sống, Thiên nhiên kì thú , Thế giới trong mắt em , Đất nước và con người .</p> <p>HS quan sát tranh . Một số HS cho biết nội dung của mỗi tranh</p> <p>Một số HS trình bày kết quả trao đổi trong nhóm , cho biết lần lượt các tranh (được đánh số từ 1 đến 10) tương ứng với bài nào đã học trong học kì vừa qua . Tranh 1: Mấy đứa trẻ đang cùng nhau chơi một trò chơi (Tôi và các bạn) ;</p> <p>tranh 2: Một gia đình, bố đẩy xe nôl mẹ đi theo sau dắt một bé gái (Mái ấm gia đình)</p> <p>tranh 3: Quang cảnh một trường học (Mái trường mến yêu) ;</p> |

| | |
|---|--|
| | <p> tranh 4: Một số biển hiệu (Cấm hút thuốc , Cấm lửa , Cấm xả rác , Cấm câu cá) (Điều em đã biết) ;</p> <p> tranh 5: Tranh minh hoạ tình huống bỏ câu cứu kiến (Bài học từ cuộc sống) ;</p> <p> tranh 6 : Một số loài vật (khi , voi , nai , chim , ...) ở một góc rừng (Thiên nhiên kì thú) ;</p> <p> tranh 7: Một bạn nhỏ nhìn lên bầu trời đầy nắng , mây xanh , có cánh diều (Thế giới trong mắt em) ;</p> <p> tranh 8 : Hồ Gươm có Tháp Rùa (Đất nước và con người) ;</p> <p> tranh 9 : Hình cá heo hơi trên đại dương (Thiên nhiên kỳ thú) ;</p> <p> tranh 10 : Hình bản đồ Việt Nam (Đất nước và con người) .</p> |
| <p>III VẬN DỤNG</p> <p>1.Giải ô chữ</p> <p>GV cho HS đọc yêu cầu của bài , nêu nhiệm vụ và hướng dẫn HS cách thức điền từ ngữ theo hàng ngang</p> <p>- Lưu ý HS , 7 trong 8 từ ngữ cần điền theo hàng ngang đều đã xuất hiện trong các bài đã học đã nêu ở phần 4 . Sau khi điền đủ 8 từ ngữ theo hàng ngang, ở hàng dọc (tô màu) ,. Một số HS đọc to câu này .</p> | <p>- Một số HS đọc câu đó , câu hỏi và gợi ý . Một số HS giải câu đó và trả lời .Trả lời được mỗi câu đó , câu hỏi hoặc gợi ý , HS sẽ biết được một từ ngữ cần điền vào ô chữ hàng ngang</p> <ol style="list-style-type: none"> 1 trống trường , 2. công , 3 , biển , 4. gia đình Việt Nam , 5 , tia nắng , 6 , lời chào , 7 , cọ , 8. cây <p>HS sẽ nhìn thấy câu Tôi đi học</p> |
| <p>2. Nói tên các tháng trong năm</p> | |
| <p>- yc HS nói tên các tháng trong năm, dùng từ ngữ phù hợp để hoàn thiện câu, cho biết hoạt động, trạng thái của con người và thiên nhiên trong mỗi tháng</p> | <p>- HS làm nhóm, mỗi HS tự điền vào chỗ trống</p> <p>- Một số HS trình bày kết quả . GV thống nhất với HS các phương án điền đúng . Ở một số vị trí có thể điền những từ ngữ khác nhau . .</p> |

| | |
|---|--|
| GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | |
|---|--|

TIẾNG VIỆT
RÈN CHỮ
HOA MAI VÀNG

I. Yêu cầu cần đạt

- Viết được chữ hoa, chép đúng đoạn văn đảm bảo độ cao, độ rộng, khoảng cách, các nét nối, dấu câu, trình bày đúng hình thức đoạn văn

II. Nội dung:

Hoa mai vàng

Nhà bác Khải thật lắm hoa, có vài trăm thứ, rải rác khắp cả khu đất. Các cánh hoa dài ngắn, đủ sắc xanh đỏ trắng vàng, đủ hình đủ dạng.

Mai thích hoa nhài, hoa mai, nhất là hoa mai vàng.

- Gọi HS đọc bài
- GV hướng dẫn HS luyện viết chữ hoa vào bảng con
- GV viết mẫu, hs viết vào vở 5 ô ly
- Thu vở, nhận xét

Thứ ba, ngày 14 tháng 5 năm 2024

ÂM NHẠC

PPCT 35: ÔN TẬP

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ
BÀI 2

PPCT: 411-412

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Chọn đúng các từ ngữ để điền vào ô trống
- Đọc lưu loát bài đọc và trả lời đúng các câu hỏi
- Nghe viết đúng đoạn văn
- Đọc mở rộng được truyện tranh và nêu lên được nội dung câu chuyện mà mình đã đọc

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Máy chiếu, sách, truyện kể phù hợp viết về nhiều chủ đề khác nhau (có thể lấy từ tủ sách của lớp) để HS đọc mở rộng.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 3

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>I KHỞI ĐỘNG</p> <p>Thi đua tìm từ ngữ có tiếng có chứa âm ch Đội nào tìm đúng, nhanh nhất là đội chiến thắng</p> <p>II LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</p> <p>1. Chọn từ ngữ trong khung thay cho các ô vuông (có đánh số) trong bài đọc GV nêu nhiệm vụ .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV và HS thống nhất phương án đúng . GV trình chiếu VB hoàn chỉnh . <p>2. Đọc thành tiếng bài đọc đã hoàn chỉnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thành tiếng bài đọc . + Đọc đoạn : chia đoạn <p>- GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi</p> | <ul style="list-style-type: none"> - tìm các từ có nghĩa: chó con, chăm chỉ, đi chợ,... Điền vào bảng phụ <p>HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ phù hợp thay cho các Ô vuông . Một số HS trình bày kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thành tiếng bài đọc . đoạn 1 : từ đầu đến cảm ơn tất cả , đoạn 2 : phần còn lại một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt HS đọc đoạn trong nhóm . + Một HS đọc thành tiếng cả VB . |
| <p>3. Trả lời câu hỏi</p> | |
| <p>GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời câu hỏi</p> | <p>HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời câu hỏi</p> |

| | |
|---|---|
| <p>a. Bạn nhỏ muốn cảm ơn những ai ? b . Nhà đầu mà bạn nhỏ đã tiến bộ không ngừng trong năm học qua ? c . Còn em , sau một năm học , em muốn cảm ơn những ai ? Vì sao ? - gọi một số HS trả lời . GV và HS thống nhất câu trả lời . - GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi một số HS thể hiện được những cảm nhận và suy nghĩ chân thành hay thú vị .</p> | <p>a . Bạn nhỏ muốn cảm ơn cô giáo , bạn bè và bố mẹ : b . Nhờ sự giúp đỡ của thiếu người mà bạn nhỏ đã tiến bộ không ngừng . c . Câu trả lời mở . Các HS khác nhận xét , đánh giá .</p> |
|---|---|

TIẾT 4

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| 4. Nghe viết | |
| <p>- Gọi hs đọc to cả đoạn văn .</p> <p>YCHS nêu một số vấn đề lưu ý chính tả trong đoạn viết .</p> <p>- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách .</p> <p>Đọc và viết chính tả</p> <p>+ GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi .</p> <p>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS</p> | <p>Thời gian trôi thật nhanh . Tôi nhớ lại những chuyện đã qua . Từ đầu năm đến nay , nhờ sự giúp đỡ của nhiều người , tôi tiến bộ không ngừng . Tôi muốn cảm ơn tất cả</p> <p>+ Viết lùi đầu dòng , Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .</p> <p>+ Chữ dễ viết sai chính tả: chuyện, giúp.</p> <p>HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách</p> <p>HS viết</p> <p>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi</p> |
| III VẬN DỤNG | |
| Đọc mở rộng | |
| <p>GV chuẩn bị một số tập truyện (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp</p> <p>- GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS nói về chuyện mình đã đọc có nội dung , trình bày tốt , nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi .</p> | <p>- HS làm việc nhóm đôi</p> <p>Các em đọc và nói với nhau về một câu chuyện trong tập truyện đó , -</p> <p>- Một số (3 – 4) HS nói về câu chuyện mình đã đọc . Một số HS khác nhận xét , đánh giá ,</p> |
| <p>GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS .</p> | |

TOÁN

ÔN TẬP VỀ THỜI GIAN

PPCT: 103

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Xem được lịch nói đúng ngày, nói được giờ đúng, nhận biết các thời điểm trong sinh hoạt hàng ngày.
- Có ý thức làm việc đúng giờ, đúng thời gian

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Mặt đồng hồ có thể quay được kim dài và kim ngắn.
- Phiếu bài tập, tranh tình huống như trong SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
|--|---|
| <p>I KHỞI ĐỘNG Chơi trò chơi “Đố bạn”. HS quay kim đồng hồ và đố bạn đọc giờ.</p> <p>II LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</p> <p>Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp/nhóm bàn: Đồng hồ chỉ mấy giờ? - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp. - GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ: Làm thế nào em đọc được giờ trên đồng hồ? <p>Bài 2. HS thực hiện các thao tác sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc giờ đúng trên mỗi đồng hồ. - Đọc thông tin dưới bức tranh để chọn đồng hồ thích hợp với mỗi tranh vẽ. - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp: + Sắp xếp lại thứ tự hoạt động theo thời gian cho hợp lí. + Nổi về hoạt động của bản thân tại thời điểm trên mỗi đồng hồ đó. <p>Bài 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh, quay kim ngắn trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ thời gian tương ứng với hoạt động trong tranh, - Chia sẻ với bạn: Buổi chiều, em thường làm gì lúc 6 giờ? | <ul style="list-style-type: none"> - HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp/nhóm bàn: - Đại diện chia sẻ - Nói cho bạn nghe kết quả. - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp. - HS quan sát tranh, chẳng hạn: Buổi chiều, Mai giúp mẹ nấu cơm lúc 6 giờ nên quay kim ngắn chỉ số 6. - Hs chia sẻ |

Bài 4

- HS chỉ vào từng từ lịch đọc cho bạn nghe.
- HS quan sát tranh,

- HS quan sát tranh,
- + Ngày 2 tháng 9 là thứ năm;
- + Ngày 8 tháng 3 là thứ hai;
- + Ngày 19 tháng 5 là thứ tư;
- + Ngày 10 tháng 10 là chủ nhật.
- Nói với bạn về những sự kiện em biết gắn với những ngày nói trên.

III VẬN DỤNG

- HS có thể liên hệ với bản thân và trả lời một trong những câu hỏi sau: Nếu không có lịch và không có đồng hồ thì cuộc sống của chúng ta sẽ ra sao? Em biết những loại lịch nào? Những loại đồng hồ nào? Ngày xưa khi chưa có lịch và đồng hồ, người ta làm gì để nhận biết thời gian?
- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Điều đó giúp ích gì trong cuộc sống?

Chia sẻ

**ĐẠO ĐỨC
ÔN TẬP ĐÁNH GIÁ**

PPCT: 35

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

PPCT: 68- 69-70

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (3 tiết)

Đã soạn ở tiết trước

ÔN TOÁN
ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

Đặt tính và tính đúng thẳng hàng, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100 đúng nhanh

II. Nội dung:

Bài 1: Tính: (làm miệng)

$77 - 66 = \dots\dots$

$12 + 13 = \dots\dots$

$8 + 30 = \dots\dots$

$58 - 5 = \dots\dots$

$95 - 50 = \dots\dots$

$33 + 3 = \dots\dots$

Bài 2: Đặt tính rồi tính: (bảng con)

$86 - 56$

$17 + 21$

$10 - 4$

$2 + 12$

$88 - 77$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

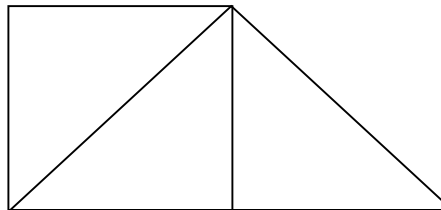
.....

.....

.....

Bài 3: Cho hình vẽ: (làm miệng)

- Có hình vuông.
- Có hình tam giác.



Bài 4: Viết các số bé hơn 24 và lớn hơn 17: (làm miệng)

.....

Bài 5: Vẽ đoạn thẳng AB có độ dài 12 cm: (làm vở)

- Thu vở, nhận xét
- Tuyên dương

Thứ tư, ngày 15 tháng 5 năm 2024

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ
BÀI 3

PPCT: 413-414

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc thành tiếng và đọc hiểu được một bài thơ có nội dung là lời chào của HS lớp 1, chuẩn bị lên lớp 2,
- Biết chia sẻ cảm nghĩ của mình về bạn bè và thầy cô trong năm học vừa qua.

II. PHƯƠNG

Thiết bị máy chiếu để trình chiếu văn bản bài thơ

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 5

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>I KHỞI ĐỘNG - HS hát “Tạm biệt búp bê”. Sau khi học lớp 1 em thấy mình có thêm những điều gì mới</p> <p>II KHÁM PHÁ 1. Đọc GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp. - HS đọc từng khổ thơ + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ. + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.</p> <p>+ HS đọc từng khổ thơ trong nhóm. + Một số HS đọc khổ thơ</p> <p>- HS đọc cả bài thơ 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.</p> | <p>Cùng hát, có bạn mới, trường mới, sách mới, Lắng nghe</p> <p>Bài thơ có 4 khổ + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.</p> <p>+ HS đọc từng khổ thơ trong nhóm. + Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ .. Các bạn nhận xét, đánh giá 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p> |
| <p>2. Trả lời câu hỏi HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi. a. Lời chào trong bài thơ là của ai? b. Lời chào gửi đến ai và đến những đồ vật nào ở lớp? c. Theo em, muốn được cô giáo " luôn ở bên ", bạn nhỏ cần làm gì? d. Em thích khổ thơ nào nhất? Vì sao – - HS làm việc nhóm - gọi một số HS trình bày.</p> | <p>GV và HS thống nhất câu trả lời. a. Lời chào trong bài thơ này là của các bạn HS vừa học xong lớp 1; b. Lời chào gửi đến lớp 1, trong đó có cô giáo và Một số sự vật quen thuộc như bảng đen, cửa sổ, chỗ ngồi; c. Muốn được cô giáo luôn ở bên", bạn nhỏ cần làm theo lời cô dạy; d. Câu hỏi mở. HS trả lời theo cảm nhận riêng của mình. Các bạn nhận xét, đánh giá.</p> |

TIẾT 6

| | |
|--|--|
| <p>III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</p> <p>Học thuộc lòng</p> | |
| <p>- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu bài thơ .. GV hướng dẫn HS học thuộc lòng từng khổ thơ bằng cách xoá / che dần một số từ ngữ trong khổ thơ này cho đến khi xoá / che hết ..</p> | <p>Một HS đọc thành tiếng bài thơ HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần HS nhớ và đọc thuộc</p> |
| <p>IV VẬN DỤNG</p> <p>Nói cảm nghĩ của em về cô giáo thầy giáo và các bạn trong năm học qua</p> | |
| <p>- GV nêu nhiệm vụ . Có thể có một số câu hỏi gợi ý : Em nghĩ gì về bạn bè và thầy cô giáo ? Trong năm học vừa qua , em có điều gì đáng nhớ về một người bạn hay về thầy cô giáo ? Chia tay lớp 1 , chuẩn bị lên lớp 2 , em vui hay buồn ? Em có điều gì muốn nói GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS có những cảm nghĩ chân thành và chia sẻ được những ý tưởng thú vị .</p> | <p>- HS làm việc nhóm 4 , trao đổi cảm nghĩ của các em . - Một số (3 - 4) HS nói cảm nghĩ trước lớp . Một số HS khác nhận xét , đánh giá .</p> |

**TOÁN
ÔN TẬP**

PPCT: 104-105

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc, viết, so sánh đúng các số trong phạm vi 100.
- Cộng, trừ (không nhớ) đúng các số trong phạm vi 100 và giải quyết vấn đề thực tế.
- Nhận dạng đúng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khối lập phương, khối hộp chữ nhật.
- Sử dụng được đơn vị đo độ dài xăng-ti-mét để đo độ dài.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Phiếu học tập.
- Mặt đồng hồ có thể quay được kim ngắn, kim dài.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
|--|---|
| <p>I KHỞI ĐỘNG Chơi trò chơi “Đố bạn” cả lớp hoặc theo nhóm.</p> <p>II LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</p> <p>Bài 1 a/ HS quan sát đoàn tàu, tìm số còn thiếu. b/ Nêu số lớn nhất, số bé nhất trong các số trên.</p> <p>Bài 2 a/ Cá nhân HS làm bài: Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài. Đổi chéo vở, kiểm tra bài và cùng nhau chữa lỗi sai nếu có. b/ HS đặt tính rồi tính. Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.</p> <p>Bài 3 - Cá nhân HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh được ghép thành từ những loại hình nào. Có bao nhiêu hình mỗi loại? (HS đếm từng loại hình trong tranh vẽ rồi ghi kết quả vào vở)</p> <p>III VẬN DỤNG - Để có thể làm tốt các bài trên em cần bạn điều gì?</p> | <p>HS nêu yêu cầu và mời bạn đếm theo yêu cầu, chẳng hạn: Đếm từ 10 đến 18; Đếm các số tròn chục; Đếm tiếp 5; đếm lùi từ 20 về 10; ...</p> <p>- HS Đọc các số và ghi vào phiếu học tập các số còn thiếu trên các toa tàu.</p> <p>- HS đặt tính rồi tính. Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.</p> <p>- HS chỉ vào tranh vẽ diễn đạt theo ngôn ngữ cá nhân, chẳng hạn: Để lắp ghép được ô tô cần có 2 hình tròn, 2 hình chữ nhật, 2 hình tam giác và 1 hình vuông.(HS đếm từng loại hình trong tranh vẽ rồi ghi kết quả vào vở)</p> <p>Chia sẻ</p> |

TIẾT 2**I KHỞI ĐỘNG**

Chơi trò chơi “Đố bạn” cả lớp hoặc theo nhóm

II LUYỆN TẬP THỰC HÀNH**Bài 4**

- HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.

- HS viết phép tính thích hợp và trả lời:

.

III VẬN DỤNG

Bài 5a/ HS quan sát tranh, nêu độ dài của mỗi vật.

b/ HS quan sát mỗi đồng hồ, đọc giờ đúng trên mỗi đồng hồ.

c/ HS quay kim đồng hồ chỉ giờ đúng theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: 3 giờ, 12 giờ.

Khuyến khích HS tìm một bài toán thực tế liên quan đến độ dài hoặc liên quan đến thời gian.

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?

- Để có thể làm tốt các bài trên em nhắn bạn điều gì?

HS nêu yêu cầu và mời bạn đếm theo yêu cầu, chẳng hạn: Đếm từ 10 đến 18; Đếm các số tròn chục; Đếm tiếp 5; đếm lùi từ 20 về 10; ...

- HS thảo luận với bạn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).

- HS kiểm tra phép tính và kết quả. Nêu câu trả lời.

Phép tính: $30 + 35 = 65$.

Trả lời: Cả hai bạn sưu tầm được 65 bức ảnh

Đọc giờ đúng trên mỗi đồng hồ.

Chẳng hạn: 3 giờ, 12 giờ.

ÔN TOÁN ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt

- Đặt tính và tính đúng thẳng hàng, làm tính trừ, cộng nhẩm các số trong phạm vi 100 đúng nhanh

II. Nội dung:

Bài 1: Tính: (bảng con)

$35 + 53 = \dots\dots$

$20 + 55 = \dots\dots$

$97 - 72 = \dots\dots$

$88 - 8 = \dots\dots$

$33 - 23 = \dots\dots$

$6 + 62 = \dots\dots$

Bài 2: Điền số thích hợp vào ô trống: (thi đua)

$30 + \dots\dots = 40$

$95 - \dots\dots = 5$

$\dots\dots + 12 = 15$

$80 - \dots\dots = 30$

Bài 3: Lan có một số nhãn vở, Lan cho Bình 5 cái, cho An 3 cái. Hỏi Lan đã cho hai bạn bao nhiêu nhãn vở? (thảo luận nhóm, làm miệng)

Phép tính.....

Trả lời: Lan đã cho bạn cái nhãn vở

Bài 4: Viết các số 36, 50, 27, 72, 43, 54, 80 theo thứ tự: (làm vở)

a) Từ bé đến lớn:

b) Từ lớn đến bé:

- Thu vở, nhận xét

- Tuyên dương

ÔN TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC
BÉ PHẢI ĐI HỌC

I. Yêu cầu cần đạt

- Đọc được bài, trả lời được các câu hỏi
- Thích thú với việc đọc

II. Nội dung:

1. Luyện đọc: Bé phải đi học

Bé thích làm kỹ sư giống bố và làm cô giáo như mẹ. Mặc dù thích nhiều nghề như thế, nhưng bé rất lười học.

Mẹ bảo:

- Con thích làm nhiều nghề thì tốt! Nhưng trước hết là con phải học.

Bé gật đầu đồng ý.

Bây giờ bé lại nghĩ khác. Bé chăm học và thích làm một học sinh giỏi cơ!

- Luyện đọc từ khó
 - Luyện đọc nối tiếp từng câu.
 - Luyện đọc đoạn.
 - Luyện đọc nhóm
- Một số học sinh đọc trước lớp

2. Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng trong các câu sau:

Câu 1: Bé thích làm những nghề gì?

- A. Kỹ sư và bác sĩ.
- B. Kỹ sư và cô giáo.
- C. Cô giáo và bác sĩ.
- D. Họa sĩ và cô giáo.

Câu 2: Cô bé thích nhiều nghề nhưng có gì đáng trách?

- A. Ham chơi.
- B. Hay khoe khoang.
- C. Lười học.
- D. Lười ăn.

Câu 3: Vì sao bé thích làm kỹ sư?

- A. Vì cô giáo muốn bé làm kỹ sư.
- B. Vì bé muốn làm nhiều nghề.
- C. Vì bé muốn làm kỹ sư giống mẹ.
- D. Vì bé muốn làm kỹ sư giống bố.

Câu 4: Khi biết bé muốn làm nhiều nghề, mẹ khuyên bé điều gì?

- A. Phải biết vâng lời.
- B. Trước hết là phải học.
- C. Phải vui vẻ.
- D. Phải làm việc tốt.

Câu 5: Viết câu văn thể hiện sự thay đổi sở thích của bé.

ÔN TIẾNG VIỆT
KỂ CHUYỆN
CÁO VÀ CÒ

I. Yêu cầu cần đạt

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

II. Nội dung:

- GV kể

Truyện kể rằng, một ngày nọ, một con cáo ích kỷ mời cò đến nhà ăn tối, cò vui mừng nhận lời ngay. Đến nhà cáo, cò gõ cửa bằng chiếc mỏ dài của mình. Cáo ra đón và đưa cò đến bàn ăn. Lúc này, cò khá ngạc nhiên vì trước mặt mình là một cái đĩa chứa đầy súp.

Trong khi cò chẳng thể nào ăn súp trong đĩa với cái mỏ dài của mình thì cáo đang dùng bữa rất ngon lành. Đến cuối bữa, đĩa thức ăn của cò vẫn còn nguyên vẹn.

Cò buồn bã ra về và để đáp lễ, cò mời cáo đến nhà mình dùng bữa vào hôm sau. Cò cũng đãi cáo món súp nhưng nó lại đổ súp vào trong một cái lọ cổ cao, miệng hẹp. Tất nhiên, cáo không thể thưởng thức bữa ăn mà chỉ có thể liếm láp trên miệng lọ. Đến đây thì cáo đã nhận ra sai lầm trước đó của mình và đành phải ra về với cái bụng đói.

Gọi Hs trả lời các câu hỏi

- a/ Cáo tiếp đãi cò thế nào?
- b/ Cò nghĩ ra cách gì để trị cáo?
- c/ Câu chuyện kết thúc như thế nào?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

Làm điều xấu với người khác thì ắt sẽ nhận lại được chính điều đó.

- Nhận xét

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- Hs kể lại

- Nhận xét

Thứ năm, ngày 16 tháng 5 năm 2024

TIẾNG VIỆT
LUYỆN TẬP

PPCT: 415-416



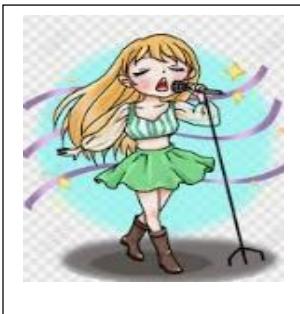
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Viết thành câu đúng dựa vào tranh và sử dụng vốn từ sẵn có
- Điền đúng từ ngữ thích hợp để tạo thành câu
- Giải được câu đố đơn giản
- Tự chuẩn bị được đồ dùng học tập, hoàn thành các bài tập..

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- GV: VBT.
- HS: VBT, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|---|
| <p>I KHỞI ĐỘNG</p> <p>-Cho HS chơi trò chơi khởi động tiết học: Xin mời</p> | <p>Hs tham gia chơi</p> |
| <p>II LUYỆN TẬP THỰC HÀNH</p> <p>Bài 1:Viết 2 câu phù hợp với tranh</p>  <p>-GV nêu nhiệm vụ -GV đặt các câu hỏi như: Em thấy những gì trong tranh này ? Điều gì em thấy thú vị nhất ?...</p> | <p>HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh</p> <p>- Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm. - HS viết vào vở 2 câu về bức tranh</p> |
| <p>Câu 2Viết đúng tên nghề nghiệp dưới mỗi bức tranh</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">  <p>.....</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>.....</p> </div> </div> | <p>- HS làm bài Công an Ca sĩ</p> |

| | |
|---|--|
| <p>Bài 3: Điền vào chỗ chấm ênh hay êch l..... hàng b.....viện b..... vực con..... - GV theo dõi nhận xét</p> | <p>HS trình bày kết quả - HS viết vào vở từ đã làm Lịch hàng bệnh viện Bệnh vực con ếch</p> |
| <p>III VẬN DỤNG Bài 4 : Viết 2 câu về con vật hay cây cối mà em biết - Gv nhận xét bổ sung</p> | <p>- HS làm bài vào vở nháp. - Vài em trình bày trước lớp - HS khác nhận xét. - HS sửa bài của mình và ghi vào vở.</p> |
| <p>- GV nhấn mạnh lại nội dung bài học - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> | <p>HS lắng nghe và thực hiện</p> |

PPCT: 104- 105

TOÁN
ÔN TẬP
 Đã soạn ở tiết trước

PPCT: 68- 69-70

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (3 tiết)
 Đã soạn ở tiết trước

ÔN TOÁN

ÔN TẬP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Thực hiện đúng các bài tập trong thời gian quy định

Câu 1: Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng (1 điểm):

a. Kết quả của phép tính $33 + 16$ là:

A. 49

B. 94

C. 39

D. 59

b. Số lớn nhất trong các số sau: 23, 90, 15, 99 là:

A. 23

B. 90

C. 99

D. 15

Câu 2 : (1 điểm):

a) Số lớn nhất có hai chữ số là:.....

b) Số “47” được đọc là:.....

Câu 3: (1 điểm):

a) Ngày mai là thứ sáu thì hôm nay là

b) Số chín mươi lăm viết là :.....

Câu 4 : Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm (1 điểm) :

a) $36 + 12$ $13 + 24$

b) $29 - 14$ $5 + 14$

Câu 5. Một tuần lễ có mấy ngày: (1 điểm)

A. 5 ngày

B. 6 ngày

C. 7 ngày

D. 24 ngày

Câu 6: Đồng hồ chỉ mấy giờ? (1 điểm)



.....



.....



.....



.....

Câu 7: Đúng ghi Đ , Sai ghi S (0.5điểm)

- Số 15 gồm 1 đơn vị và 5 ch

- Số 9 là số lớn nhất có một chữ

Câu 8: Đặt tính rồi tính : (2điểm)

17 + 2

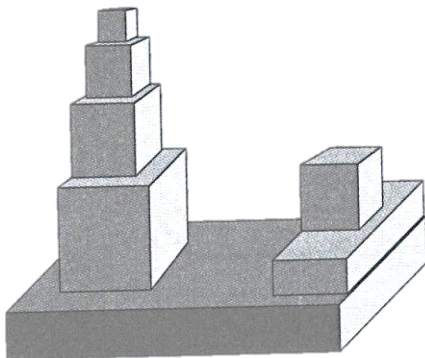
79 - 9

67 - 46

70 + 20

.....

Câu 9: Hình bên (0.5 điểm)



Có khối lập phương.

Có.....khối hộp chữ nhật.

Câu 10: (1 điểm)

Trên cành cây có 36 con chim, bỗng rụng có 16 con bay đi mất. Hỏi trên cành cây còn lại bao nhiêu con chim?

Phép tính:

| | | | | |
|--|--|--|--|--|
| | | | | |
|--|--|--|--|--|

Trả lời: Trên cành cây còn lại.....con.

ÔN TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP: HOA SEN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Đọc được bài và trả lời đúng các câu hỏi bên dưới

NỘI DUNG

1. Đọc bài sau:

HOA SEN

Hoa nở vào mùa hạ, sắc hoa không sắc sỡ, chỉ một màu thanh bạch mà đủ làm tôn cái vẻ đẹp của hoa lên khác thường.

Lúc hoa còn bé thì hình tròn và nhọn, trông như hình bút lông viết đại tự của nhà nho ta, kịp đến lúc nở thì hoa mới thật đẹp làm sao! Cánh hoa trắng nằm trên tâm lá xanh xanh, trên một cái cọng mỏng manh trong làn nước biêng biếc, ảnh phản chiếu tận đáy hồ, he hé nở vừa thấy một cái nhụy vàng lấm tấm.

(Tập chí Giáo khoa)

2. Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

Câu 1: Bài đọc nói đến loại hoa nào?

a/ Hoa súng.

b/ Hoa lan.

c/ Hoa sen.

Câu 2: Hoa sen nở vào mùa nào?

a/ Mùa hạ.

b/ Mùa xuân.

c/ Mùa thu.

Câu 3: Lúc hoa sen nở, cánh hoa có màu gì?

a/ Màu xanh.

b/ Màu trắng.

c/ Biêng biếc.

Câu 4: Sắp xếp từ ngữ sau thành câu có nghĩa:

đẹp, nước ta, nhiều, cảnh, có

Thứ sáu, ngày 17 tháng 5 năm 2024

PPCT: 35

MĨ THUẬT
ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 2 (Tiết 2)

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1 Về phẩm chất

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành sáng tạo;
- Biết chia sẻ suy nghĩ chân thực của mình trong trao đổi, nhận xét.

2. Về năng lực:

+ Năng lực đặc thù môn học:

- Nhận biết được vẻ đẹp của sản phẩm;
- Sử dụng chấm, nét, hình, mảng và cắt, xé giấy,... để tạo thành các bức tranh .
- Biết kết hợp các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình ảnh, màu sắc, không gian thể hiện trong tranh.

+ Năng lực chung:

- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;
- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên:

Một số tranh, ảnh, sản phẩm mẫu phù hợp với nội dung bài học.

2. Học sinh:

- SGK, VBT (nếu có)
- Bút chì, sáp màu, bút màu dạ, giấy trắng, gôm.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Nội dung tiết học :

- Cũng cố lại các nội dung chủ đề đã học
- Học sinh từng nhóm lần lượt trưng bày sản phẩm
- Các nhóm đại diện nhận xét
- Học sinh tham gia bổ sung – đánh giá
- Yêu cầu hs về hoàn thành những bài chưa đạt
- Giáo viên đánh giá năng lực của học sinh .
- Giáo viên tuyên dương những học sinh có năng khiếu ,nổi bật
- Giáo viên cũng cố lại tiết học và dặn dò học sinh về cách bảo quản những sản phẩm của mình .
- Giáo viên trao quà cho 1 số em có thành tích tốt trong năm học .

TIẾNG VIỆT

PPCT: 417-418

**KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 2 (TIẾT 1, 2)
SƯ TỬ VÀ CHUỘT NHẤT**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng từ ngữ tốc độ đọc tốt
- Trả lời đúng câu hỏi trong bài
- Viết đúng chính tả đoạn văn .

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- GV: VBT. HS: VBT, bảng con, màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>I KHỞI ĐỘNG Thi nối chữ Tiếng kết thúc của từ này sẽ là tiếng mở đầu của từ tiếp theo - Người nào không trả lời được trong thời gian quy định sẽ bị loại - Người còn lại sau cùng sẽ chiến thắng</p> <p>II KHÁM PHÁ Luyện đọc - GV cho HS đọc Sư tử và chuột nhất</p> <p>GV nhận xét</p> <p>III LUYỆN TẬP THỰC HÀNH 1. Trả lời câu hỏi - Vì sao sư tử giận dữ với chuột nhất? - Khi bị sa lưới sư tử đã làm gì? - Chuột nhất cứu sư tử bằng cách nào? - GV nhận xét bổ sung.</p> <p>2. Luyện viết chính tả: - Gv chọn 1 đoạn trong bài - Cho HS viết vào bảng các từ khó - GV đọc cho HS viết vào vở ô li. - Đọc lại - GV nhận xét bài của HS.</p> | <p>Người quản trò cho từ ngữ đầu tiên HS trả lời theo dãy nối tiếp Ví dụ: cây nhãn -> nhãn lồng -> lồng chim->....</p> <p>- HS đọc: + HS đọc nối tiếp câu + HS lập nhóm đôi đọc nối tiếp đoạn + HS đọc cả bài + HS đọc đồng thanh cả bài</p> <p>- phá giấc ngủ của sư tử - cầu cứu muông loài - cắn đứt lưới</p> <p>- HS đọc đoạn cần viết - HS viết bảng con - HS viết bài - HS dò bài. - HS đổi vở kiểm tra</p> |
| <p>IV VẬN DỤNG - GV nhấn mạnh lại nội dung bài học - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> | <p>HS lắng nghe và thực hiện</p> |

TIẾNG VIỆT

PPCT: 419-420

**KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 2 (TIẾT 3, 4)
TỔNG KẾT MÔN HỌC**

I. Đọc thành tiếng

Bé phải đi học

Bé thích làm kĩ sư giống bố và làm cô giáo như mẹ. Mặc dù thích nhiều nghề như thế, nhưng bé rất lười học.

Mẹ bảo:

- Con thích làm nhiều nghề thì tốt! Nhưng trước hết là con phải học.

Bé gật đầu đồng ý.

Bây giờ bé lại nghĩ khác. Bé chăm học và thích làm một học sinh giỏi cơ!

II. Đọc hiểu

Cây bàng

Ngay giữa sân trường, sừng sững một cây bàng.

Mùa đông, cây vươn dài những cành khẳng khiu, trụi lá. Xuân sang, cành trên cành dưới chi chít những lộc non mơn mớn. Hè về, những tán lá xanh um che mát một khoảng sân trường. Thu đến, từng chùm quả chín vàng trong kẽ lá.

Theo Hữu Tưởng

II. Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng trong các câu sau:

Câu 1: Đoạn văn tả cây bàng được trồng ở đâu ?

- A. Ngay giữa sân trường
- B. Trồng ở ngoài đường
- C. Trồng ở trong vườn điều
- D. Trên cánh đồng

Câu 2: Mùa đông cây bàng thế nào?

- A. Tán lá xanh um
- B. Vươn dài những cành khẳng khiu, trụi lá.
- C. Chi chít những lộc non mơn mớn
- D. Chùm quả chín vàng trong kẽ lá.

Câu 3: Xuân sang cây bàng thay đổi như thế nào?

- A. Cây vươn dài những cành khẳng khiu, trụi lá.
- B. Cành trên cành dưới chi chít những lộc non mơn mớn.
- C. Từng chùm quả chín vàng trong kẽ lá.
- D. Lá vàng rụng đầy sân.

Câu 4: Quả bàng chín vào mùa nào?

- A. Mùa đông
- B. Mùa xuân
- C. Mùa hè
- D. Mùa thu

Câu 5: Viết câu văn nói về cây bàng vào mùa hè.

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**

PPCT: TIẾT 104 LÀM CHO QUÊ HƯƠNG THÊM XANH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết được những việc làm cần thiết cho quê hương.
- Biết được những loài cây có ở quê hương.
- Thực hành chăm sóc cây xanh.
- Thể hiện được tình cảm đối với quê hương.
- Yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho hs chơi trò chơi “Gieo hạt”. + Gv hướng dẫn cách chơi. - GV khen ngợi các bạn hs tham gia tốt trò chơi . <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án cây xanh trang trí. - GV đưa ra 1 số câu hỏi để hs trả lời: + Cây xanh cần gì để sống? + Cây xanh giúp ích gì cho con người? - GV gọi đại diện nhóm khác nhận xét bổ sung. - Gv thống nhất ý kiến. + Em có thích quang cảnh của quê hương mình không? + Loại cây nào phổ biến ở quê em? + Em thường chọn trồng cây gì để trang trí? - Gv chốt ý khen ngợi hs. <p>3. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành trồng loại cây em thích. - GV phát dụng cụ trồng cây và cây cho các tổ. - GV theo dõi quan sát hướng dẫn hs. | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS tham gia trò chơi. - HS lắng nghe. - Hs lắng nghe. - HS trả lời. + Cây xanh cần nước, cần đất, cần phân. + Cây xanh làm cho môi trường xanh, sạch đẹp, cung cấp không khí trong lành cho chúng ta, tạo bóng mát cho chúng ta vào những buổi trưa nắng nóng. + HS trả lời theo hiểu biết của cá nhân. + HS trả lời theo ý thích cá nhân. - HS lắng nghe. - Các tổ đại diện lên nhận vật dụng để thực hành. - HS thực hành trồng loại cây mình thích. - HS thực hiện theo yêu cầu của gv. |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Sauk khi hs đã thực hiện trồng cây xong gv yêu cầu hs đặt cây đúng nơi quy định để theo dõi sự phát triển của cây. - GV khen ngợi hs thực hiện tốt. <p>4.Vận dụng::</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy tìm thông tin về các loại cây trồng trong nhà để làm đẹp và lọc không khí. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tuyên dương hs. - Gv gọi hs nêu cảm nhận của bản thân sau khi học xong bài. - Gv nhắc nhở hs phải biết quý trọng và bảo vệ quê hương thân yêu của mình. | <ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe. - HS làm việc cá nhân và trình bày trước lớp. + Lan chi, hồng môn, lan ý, lưỡi hổ, phú quý, vạn niên thanh. - HS nhận xét. - HS lắng nghe. |
|---|--|

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM
SINH HOẠT LỚP
CÂY XANH CỦA EM

PPCT: 105

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giới thiệu được với các bạn về chậu cây của mình trồng.
- Thực hiện được việc trồng, chăm sóc và chậu cây của mình.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có);

...

2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh hát kết hợp với bộ gõ cơ thể các bài hát về quê hương <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt. <p><u>Tuyên dương:</u></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><u>Hạn chế</u></p> <p>.....</p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p> <p>Cho các tổ trưởng thảo luận.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh cùng hát kết hợp bộ gõ cơ thể. <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua. - Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua. - Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp. - Học sinh hưởng ứng. <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được |

Kế hoạch bài dạy tháng 5
trên tinh thần khắc phục những mặt yếu
kém tuần qua và phát huy những lợi thế
đạt được của tập thể lớp; phân công
nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên
trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch
tuần tới

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh
nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và
đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như
thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong
muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em
mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân
công nhiệm vụ.

- Nhận xét, tuyên dương

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc
đã qua, đánh giá những điểm mạnh,
điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm,
lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả
lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra
hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm thực hiện trồng, chăm sóc
và giới thiệu với các bạn về chậu cây của
mình.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng
sau khi làm xong.

- Nhận xét, tuyên dương các bạn

KÍ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngày 11 tháng 4 năm 2024

Nguyễn Thị Thanh Hải